

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 26
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1513

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười ba, phần Xuất Gia Thọ Giới.

(Kinh) Thọ Xà Lê giáo, đương nguyện chúng sanh, cụ túc oai nghi, sở hành chân thật.

(經)受闍梨教。當願眾生。具足威儀。所行真實。

(Kinh: Tiếp nhận giáo huấn của bậc A Xà Lê, nguyện cho chúng sanh, trọn đủ oai nghi, hành trì chân thật).

Bài kệ trước là thọ giới, đây chính là đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát tỏ bày, phát nguyện làm đệ tử của đức Phật, theo Phật học tập. Đã phát đại nguyện, nhất định phải thực hiện, ai đến dạy quý vị? Phật, Bồ Tát chẳng đích thân đến dạy quý vị. Người dạy quý vị là thầy, ở đây gọi là Xà Lê, tức A Xà Lê. A Xà Lê (Ācārya) là tiếng Phạn của Ấn Độ phiên âm, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Quỹ Phạm Sư (軌範師, vị thầy khuôn mẫu), Thanh Lương đại sư có chú giải:

(Sớ) Xà Lê giả, thứ vãn Chánh Hạnh, quỹ phạm giáo thọ. Cố vãn “cụ túc oai nghi”.

(疏)闍梨者，此云正行，軌範教授，故云具足威儀。

(Sớ: Xà Lê: Cõi này dịch là Chánh Hạnh, tức là vị thầy dạy bảo khuôn phép. Vì thế nói là “đầy đủ oai nghi”).

Tuy văn tự chẳng nhiều, đã giảng rất rõ ràng. Ở đây, chúng ta phải lưu ý, danh xưng Xà Lê có nghĩa là Chánh Hạnh. Nếu hạnh của chính vị ấy bất chánh, sẽ chẳng có cách nào nêu gương, làm khuôn phép cho người khác được! Trước hết là phải làm được; sau đây, mới có thể dạy kẻ khác!

Giáo học là một công việc lâu dài. Không chỉ là một đời, một kiếp, cổ đại đức thường bảo: “*Sống đến già, học đến già, học chẳng xong!*” Trong Phật pháp, [tu học là quá trình kéo dài] từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. “*Từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai*” chắc chắn là chẳng thể hoàn thành trong một đời! Vì thế, học tập hết sức lâu dài, đời đời kiếp kiếp! Chúng ta thường nghe, “*tu hành phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì mới có thể thành Phật*”. A-tăng-kỳ (Asamkhyeya) là một con số của Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Ương Số (無央數). Con số rất lớn, Vô Ương Số cũng chính là như chúng ta thường nói là “*chẳng có cách nào tính toán*”. Phải trải qua thời gian dài ngàn ấy! Chẳng phải là “*A-tăng-kỳ năm*”, [chẳng phải là] ba đại A-tăng-kỳ năm đâu nhé! Chẳng phải vậy, mà là Kiếp!

“*Kiếp*” (kalpa) là nói về đơn vị thời gian, có đại kiếp, trung kiếp, và tiểu kiếp; ở đây nói đến đại kiếp! Một đại kiếp lâu cỡ nào? Kinh Phật dạy: [Đó là thời gian để] thế giới này trải qua một lần “*thành, trụ, hoại, không*” thì gọi là một đại kiếp, tức là thế giới [lần lượt trải qua các giai đoạn] thành, trụ, hoại, không. [Thời gian cần thiết để hoàn tất một trong] bốn chữ “*thành, trụ, hoại, không*” được gọi là trung kiếp. Đối với Thành và Trụ, nay chúng ta đang thuộc trung kiếp thứ hai, tức là Trụ. Sau [trung kiếp] Trụ, thế giới này sẽ hư hoại. Hư hoại mất một trung kiếp, sau đây, sẽ hoàn toàn rỗng không. “*Không*” kéo dài một trung kiếp. Sau đây, thế giới sẽ lại dần dần hình thành. Vĩnh viễn tuần hoàn “*thành, trụ, hoại, không*” chẳng ngừng! Bốn trung kiếp hợp thành một đại kiếp. Thế giới “*thành, trụ, hoại, không*” phải trải qua số lượng ba đại A-tăng-kỳ như vậy thì mới có thể tu hành thành Phật viên mãn! Thời gian đúng là quá dài; do đó, tu hành không phải là một đời, một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp tiếp tục thực hiện.

Do vậy có thể biết, dũng mãnh, tinh tấn chẳng phải là một đời, phải có hằng tâm (恆心, tâm thường hằng), phải có nghị lực, vĩnh hằng không ngừng. Trong kinh Dịch, điều này được diễn tả bằng câu: “*Tự cường bất tức*” (tự dũng mãnh không ngừng). Chúng ta thấy cổ thư Trung Hoa ghi chép, Khổng phu tử vào lúc bảy mươi tuổi, vẫn mong sống thêm mấy năm, để làm gì? Học Dịch, [tức là học tập] kinh Dịch. Học Dịch sâu hơn, nhằm mục đích tránh khỏi lỗi lầm, khiến cho sự hành trì, đoạn ác tu thiện suốt đời có thể thực hiện viên mãn! Từ chuyện này, chúng ta có thể thể nghiệm thánh nhân đã “*tự cường*” không ngừng, trọn chẳng phải nghĩ “*đã già rồi, có thể chẳng cần học nữa*”! Càng già, càng dụng công, càng nỗ lực, hy vọng có thể đoạn hết lầm lỗi của chính mình, đức hạnh có thể viên mãn. Đấy đều là nêu gương, làm khuôn mẫu cho chúng ta.

Vì thế, chẳng thể không đọc kinh sách, chẳng thể không tu sám hối. Đọc kinh sách nhằm mục đích nào? Nhằm mục đích kiểm điểm chính mình: Chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, chúng ta có cách nghĩ sai lầm hay không? Có cách nhìn sai lầm hay không? Trong cuộc sống hằng ngày, ngôn ngữ và hành vi của chúng ta có sai quấy hay không? Kinh điển là một tấm gương. Hằng ngày, sáng sớm thức dậy, buổi tối đi ngủ, chúng ta đều soi gương, gột sạch những thứ dơ bẩn trên thân. Mọi người đều rất chú ý chuyện này. Nhưng quý vị làm thế nào để có thể phát hiện những lầm lỗi nơi khởi

tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác? Cũng phải có một tấm kiếng. Tấm kiếng ấy chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền!

Kinh điển là một tấm kiếng, lịch sử là một tấm kiếng, chúng ta đọc hằng ngày, học hằng ngày, phản tỉnh hằng ngày, hằng ngày sửa lỗi, đổi mới. Tư tưởng, lời nói và việc làm của chính mình có thể nêu gương cho đại chúng trong xã hội, đấy mới là xứng danh Xà Lê, nay chúng ta gọi là Giáo Thọ (教授), hoặc thầy, trong Phật môn gọi là “*pháp sư*”. Pháp sư nhất định trọn đủ Chánh Hạnh. Nho gia nói Chánh Hạnh là “*thành ý chánh tâm*”, tu thân, thành ý. Hễ chánh tâm, sẽ nhất định có thể tu thân. Nhưng đối với vấn đề này, trước đó còn có cơ sở! Vì sao người đọc sách Khổng Tử trong hiện thời chẳng làm được “*thành ý, chánh tâm*”? Các đồng học học Phật chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, đấy là do nguyên nhân nào? Chúng ta phải tìm, tìm cho ra nguyên nhân; tiêu trừ nguyên nhân ấy, đấy mới là thật sự đạt được thọ dụng.

Nguyên nhân là do chúng ta chẳng được hưởng sự giáo dục cơ sở. Đối với giáo dục, hiện thời, ngay cả những chuyên gia, học giả ngoại quốc cũng thảo luận, tôi nghe họ nói, lứa tuổi để giáo dục quan trọng nhất là trước khi trẻ tròn năm tuổi. Đó là giáo dục vun quén căn cội. Nói kiểu ấy chánh xác! Trước lúc lên năm tuổi, kể như [dạy dỗ] dễ dàng, họ đã phát hiện, sau năm tuổi sẽ chẳng dễ dạy! [Phải dạy trẻ] trước khi nó được năm tuổi. Đối với chuyện này, các vị học giả, chuyên gia vẫn chưa nói cụ thể; tổ tiên chúng ta cao minh đến tột cùng. Họ không chỉ biết, mà còn sớm thực hiện! Họ đã làm được từ năm ngàn năm trước! Bắt đầu dạy từ khi nào? Năm tuổi trễ quá! Từ lúc đứa trẻ được sanh ra, đã bắt đầu dạy. Ai dạy nó? A Xà Lê dạy nó, A Xà Lê là ai? Cha mẹ. Trước mặt đứa trẻ, cha mẹ nói năng, cử chỉ toàn là chánh hạnh. Muôn ngàn phần đùng thấy đứa trẻ vừa mới sanh ra mấy ngày, [bèn nghĩ] nó chẳng hiểu gì! Đúng vậy! Vì nó không hiểu, đang học, nó nhìn theo người lớn. Nó mở mắt ra có thể thấy, lỗ tai bé bỏng của nó có thể nghe, những thứ ấy sẽ lưu lại ấn tượng. Vì thế, cha mẹ, người lớn ở trước mặt nó, một câu nói, một tiếng cười, nhất cử nhất động đều phải nên là chánh hạnh.

Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Nay chúng ta dùng Đệ Tử Quy làm tiêu chuẩn. Do vậy, Đệ Tử Quy chẳng phải là để dạy trẻ nít học, mà là để cho cha mẹ, người lớn trong nhà dùng những điều ấy làm tiêu chuẩn để dạy dỗ trẻ thơ bằng thân giáo. Đứa bé ấy từ lúc mới sanh ra, những gì nó được thấy, nghe, tiếp xúc, toàn là chánh hạnh, quý vị có biết ấn tượng ấy sâu đậm cỡ nào? Vì thế, ngôn ngữ thường nói: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (từ ba tuổi sẽ thấy được tính tình của một người vào lúc tám mươi, nhìn từ tính cách của một người lúc bảy tuổi sẽ biết tính cách suốt đời), đấy mới là hợp lý! Từ lúc lọt lòng cho đến khi ba tuổi, nó đã học suốt ba năm. Ba năm ấy là căn cội của nó, những gì nó được thấy, nghe, tiếp xúc đều là luân lý đạo đức, thuần chánh, chẳng tà vậy! Vì thế, đến lúc ba tuổi, năm tuổi, trẻ có năng lực phân biệt chánh, tà, thiện, ác, đúng, sai; nó có năng lực ấy! Nó biết cách làm này là đúng, cách kia là sai, nó hiểu biết!

Nhưng chư vị phải ghi nhớ, cách dạy dỗ truyền thống của tổ tiên đến thời Dân Quốc đã bị quốc gia bỏ sót. Thời Dân Quốc, vận mạng của Trung Hoa bị thảm, toàn thể xã hội động loạn. Sau khi nhà Mãn Thanh diệt vong, quân phiệt

cát cứ, kể đó là chiến tranh Trung Nhật, khiến cho xã hội loạn tùng phèo, ai nấy bận bịu kiếm sống, tất bật chạy loạn. Lứa tuổi tôi, khi nhỏ thì chạy loạn, chẳng được hưởng loại giáo dục ấy. Nhưng ở quê nhà, chúng tôi sống tại nông thôn. Người ở nông thôn thuần phác, vẫn còn được dính líu mấp mé đôi chút. Những kẻ nhỏ hơn tôi năm, sáu tuổi, ngay cả mấp mé cũng chẳng được hưởng, hoàn toàn không biết. Khi chúng tôi đi học vào lúc bé, học Tứ Thư trong tù đường, học giáo dục nhân quả từ Diêm Vương Điện trong miếu Thành Hoàng. Thuở ấy, trong Diêm Vương Điện, tượng Thập Điện Diêm Vương đều đắp bằng đất, đắp rất sống động. Sau khi để cho quý vị xem xong, người lớn sẽ dạy quý vị: “Trẻ nhỏ chớ nên làm chuyện xấu. Làm chuyện xấu thì trong tương lai sẽ bị quả báo như thế đó”. [Khắc họa] ấn tượng hết sức sâu đậm. Những điều này đều được tiếp nhận từ bé, thâm căn cố đế, đúng là ảnh hưởng suốt đời! Về sau, khôn lớn, bất luận ở nơi đâu, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến giáo huấn của cha mẹ, giáo huấn của thầy, sẽ nghĩ đến những tượng đắp hiện thị sự báo ứng trong Diêm Vương Điện của miếu Thành Hoàng, quý vị sẽ chẳng dám dấy lên một ác niệm, cũng chẳng dám làm chuyện xấu gì!

Vì thế, tôi thường nói: Người tốt là do dạy dỗ mà ra, thánh hiền cũng là do dạy dỗ mà ra, Phật, Bồ Tát vẫn là do dạy dỗ mà ra, tùy thuộc quý vị dạy theo kiểu nào! Kẻ ác cũng là do dạy dỗ mà ra! Hiện thời nói đến “phản tử khủng bố”, vẫn là do dạy dỗ mà ra! “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai quản dân chúng, giáo học làm đầu). Người Hoa hiểu giáo dục, giỏi về giáo dục. Quý vị hãy xem hai chữ Giáo Dục, phải tra trong Thuyết Văn Giải Tự¹ xem chữ ấy có nghĩa là gì, vì sao phải viết theo kiểu ấy? Quý vị hãy nghiên cứu kỹ lưỡng một phen. Giáo (教) có nghĩa là “*thượng hành hạ hiệu*” (上行下效, người trên làm, kẻ dưới bắt chước theo). Thế hệ trước làm như thế nào, thế hệ sau bắt chước. Vì thế, cha mẹ của quý vị làm theo kiểu nào, con cái sẽ bắt chước. Đây chính là Giáo. Quý vị muốn dạy con tốt đẹp, bản thân quý vị phải làm cho chánh đáng, con sẽ học theo lẽ chánh đáng. Bản thân quý vị làm chuyện bất chánh, con cái sẽ học theo thói lệch lạc. Nó học những điều chánh đáng, nhất định sẽ vượt trội quý vị, còn làm tốt đẹp hơn quý vị. Nó học những thứ lệch lạc, nhất định sẽ tồi tệ hơn quý vị, “*thượng hành hạ hiệu*” mà! Trong gia đình là như thế, mà trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm cũng là như thế. Trong xã hội là như thế, trong quốc gia cũng là như thế, trên cả thế giới cũng chẳng có ngoại lệ! Hiện thời, xã

¹ Thuyết Văn Giải Tự (說文解字) là một bộ sách do Hứa Thận biên soạn vào thời Đông Hán, thường được coi là một bộ từ điển đầu tiên về chữ Hán. Nội dung rất phong phú, phân tích kết cấu của từng chữ, ý nghĩa, cũng như cách cấu tạo chữ Hán. Hứa Thận đề xướng khái niệm Bộ Thủ, đề ra 540 bộ thủ, giải thích 9.353 chữ, phụ lục thêm 1.163 chữ thuộc loại Dị Thể. Ông cũng đề xướng lối phiên âm phản thiết (còn gọi là phiên thiết, tức là tách một chữ thành hai chữ để mô phỏng cách đọc. Chẳng hạn chữ Cô được phản thiết là “*Cư Lô thiết, âm Cô, thượng thanh*”). Nguyên tác đã bị thất truyền, nội dung còn lưu lại là do lấy từ trích dẫn của những tác giả khác. Bản lưu hành hiện thời do Từ Huyền giáo định, nhuận sắc vào năm Ung Hy thứ ba (986).

hội trên toàn thế giới động loạn, quý vị hiểu nguyên nhân xuất hiện từ đâu, do chẳng dạy dỗ tốt đẹp!

“Dục” (育) có nghĩa là gì? Dục là “*cứu thất nhi trưởng thiện*” (救失而長善, bỏ cứu những sai sót, tăng trưởng điều thiện). “Thất” là “*quá thất*” (過失, sai lầm, khuyết điểm), người nào có thể chẳng phạm sai lầm? Hễ sai lầm thì phải giúp quý vị sửa sai. Sửa đổi thì gọi là “*cứu thất*” (救失). Quý vị cũng có thiện niệm và thiện hạnh. Thiện niệm và thiện hạnh thì phải hằng ngày tăng trưởng; ý niệm bất thiện, ngôn hạnh bất thiện hằng ngày phải sửa đổi; đó là Dục. Quý vị thấy ý nghĩa chánh yếu của hai chữ Giáo Dục hay quá! Nếu quý vị hiểu ý nghĩa của hai chữ ấy, mới hiểu tư tưởng và ngôn hạnh của chúng ta trong gia đình và trong xã hội quan trọng dường nào! Vì sao? Nó có thể ảnh hưởng người khác. Người khác nhìn vào quý vị, bắt chước làm theo, trách nhiệm của quý vị đối với xã hội rất nặng! Chẳng thể nói “ta làm chuyện xấu không có ai biết, chẳng mắc mớ ai”, [nghĩ như vậy] là sai mất rồi. Đặc biệt là có sức ảnh hưởng đối với xã hội, sức ảnh hưởng gì vậy? Trong gia đình, gia trưởng, cha mẹ, ông bà, chú bác, các vị bề trên của quý vị sẽ ảnh hưởng quý vị. Trong xã hội, những người thuộc các giai tầng lãnh đạo sẽ ảnh hưởng quý vị. Ví như trong một huyện thị, nhân dân cũng nhìn vào huyện thị trưởng, hữu ý hay vô ý đều học tập theo ông ta. Huyện thị trưởng cư xử chánh đáng, mọi người sẽ học theo lẽ chánh. Kẻ làm huyện thị trưởng bất chánh, mọi người sẽ đều học theo thói xấu. Nếu lên cao hơn nữa, sẽ là người lãnh đạo quốc gia!

Hiện thời, phạm vi ảnh hưởng còn to hơn nữa. Tôi thấy có ảnh hưởng lớn nhất đối với những kẻ trẻ tuổi trong xã hội, không gì hơn các minh tinh điện ảnh và những ngôi sao ca nhạc. Nhất cử nhất động của họ đều là khuôn mẫu cho bọn trẻ tuổi. Nếu họ cư xử chánh đáng, những kẻ trẻ tuổi sẽ học theo điều hay. Chúng ta chớ nên không biết điều này! Bất cứ một ai, chỗ cực kỳ vi tế là khởi tâm động niệm. Đừng nên nghĩ là một thiện niệm rất nhỏ, hay một ác niệm rất nhỏ [không quan trọng]! Đối với xã hội, đối với chúng sanh, [những niệm ấy] đều sanh ra ảnh hưởng. Hiện thời, khoa học phát triển, mọi người biết trên thế giới hiện thời luôn nói đến các luồng sóng, sóng điện từ (electromagnetic wave), sóng âm thanh, sóng ánh sáng. Quý vị có biết là tư tưởng cũng tạo thành sóng hay không? Một ý niệm thiện, sẽ tạo thành luồng sóng chánh hạnh; một ý niệm ác sẽ là luồng sóng tà hạnh. Quý vị có thể thấy làn sóng ấy không chỉ là có thể ảnh hưởng hữu hình chúng sanh, tức là sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc, quý vị có thể thấy, có thể nghe, quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] người khác đã bị cảm nhiễm. Còn có những thứ mà sáu căn của chúng ta chẳng thể tiếp xúc, trong Phật pháp gọi là “*cửu pháp giới chúng sanh*” (chúng sanh trong chín pháp giới). Mười pháp giới, ngoại trừ chúng ta là nhân pháp giới, chúng ta có thể tiếp xúc, đối với chín pháp giới kia, sáu căn của chúng ta chẳng có năng lực tiếp xúc. Tuy chẳng tiếp xúc, có ảnh hưởng hay không? Có ảnh hưởng giống y hệt.

Trong tôn giáo, đã nói đến chuyện này rất nhiều. Ví như người Hoa thường nghe nói: Chúng ta dấy lên một thiện niệm, hoặc dấy lên một ác niệm, quỷ thần

biết, Phật, Bồ Tát biết. Đây là những vị thuộc những chiều không gian khác với chúng ta. Trong các tôn giáo khác cũng nói, trong suốt một đời, thiện niệm, thiện ngôn, thiện hạnh, hoặc là ác niệm, ác ngôn, ác hạnh của quý vị đều có quý thân ghi chép. Đến cuộc xét xử cuối cùng², những thứ ấy sẽ là chứng cứ. Thượng Đế thưởng thiện phạt ác dựa vào đâu? Dựa vào những hồ sơ tài liệu ấy! Hồ sơ tài liệu ghi chép từ đâu? Chính từ khởi tâm động niệm, sóng dao động mà! Những sóng dao động ấy trọn khắp pháp giới hư không giới, lẽ đâu chẳng thể gây ảnh hưởng cho được? Xác thực là ảnh hưởng rất lớn, chớ nên không biết!

Do biết những chuyện này, cho nên thánh nhân dạy chúng ta “*thận độc*” (慎獨, thận trọng ngay khi chỉ có một mình), “*độc*” (獨) là một mình. Quý vị ở trong nhà, chẳng có ai trông thấy quý vị, vẫn phải rất cẩn thận, chớ nên tùy tiện, chớ nên qua loa. Vì sao? Có rất nhiều sinh vật ta không trông thấy. Chúng ta không thấy họ, họ thấy chúng ta, Chiều không gian của họ cao hơn chúng ta, họ có thể thấy chúng ta, nhưng chúng ta chẳng thấy họ. Nói theo Phật pháp, sẽ càng rõ rệt hơn. Phật pháp nói Lục Thông: Thiên Nhãn Thông trông thấy chẳng bị chướng ngại, Thiên Nhĩ Thông nghe chẳng chướng ngại. Tha Tâm Thông, trong tâm của hết thấy chúng sanh nghĩ điều gì họ đều biết. Tha (他) là người khác. Khởi tâm động niệm trong lòng người khác họ đều biết, đó gọi là Tha Tâm Thông. Đức Phật dạy chúng ta, sáu loại thần thông là những năng lực vốn sẵn có trong tự tánh của hết thấy chúng sanh, chẳng lạ lùng tí nào, ai nấy đều có. Nay vì sao chúng ta chẳng có? Đức Phật bảo [nguyên nhân là vì] chúng ta đã mê tự tánh. Mê như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ngăn trở đức năng và trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh, khiến cho những thứ ấy chẳng thể hiện tiền. Kinh Hoa Nghiêm nói rất thấu triệt: Nếu chúng ta có thể buông xuống, trừ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta đều hiện tiền, chẳng có chút nào lạ lùng!

Do vậy, chư thiên có báo đắc Ngũ Thông, họ chẳng có Lục Tận Thông, những thứ khác đều có. Vì sao họ có? Dục Giới Thiên tuy chẳng đoan dục, [dục vọng của] họ nhạt hơn chúng ta. Càng lên cao hơn, càng mỏng hơn, chướng ngại sẽ càng ít hơn! Chỉ cần quý vị nhạt bớt một phần, trí huệ và đức năng của quý vị sẽ thấu lộ một phần. Nhạt bớt hai phần, sẽ thấu lộ hai phần; đạt đến một mức độ nhất định, bản năng (本能, năng lực vốn có) của quý vị sẽ dần dần khôi phục.

² Mạt Nhật Thẩm Phán (末日審判) là từ ngữ người Hoa dùng để dịch chữ Last Judgement hoặc Final Judgement, hoặc Yawm al-Qiyāmah trong tiếng Ả Rập. Đây là một khái niệm đặc thù trong các tôn giáo thuộc hệ thống Abrahamitic (các tôn giáo bắt nguồn từ sự thờ phụng Thượng Đế (Jehovah) tại vùng Trung Đông như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, các đạo Tin Lành, Phúc Âm, đạo Hồi) cũng như Bái Hỏa Giáo (Zoroastrianism). Theo niềm tin của họ, trong ngày đó, những người chết sẽ sống dậy, chịu sự xét xử cuối cùng của Thượng Đế, tùy theo hành vi của người ấy trong khi còn sống mà sẽ được ân thưởng hay bị đày đọa trong chốn hỏa ngục. Công Giáo và Chính Thống Giáo chia sẻ quan điểm: Mỗi cá nhân chết đi, sẽ được thiên sứ phán tội. Kẻ công chính sẽ được lên thiên đàng, kẻ có tội sẽ bị đọa vào luyện ngục (Purgatory) chờ đợi chúa Jesus trở lại thế gian (thường gọi là Second Coming, ta thường dịch là Cơ Đốc Phục Lâm, hoặc Gia Tô tái lâm). Khi đó, những kẻ ở trong luyện ngục sẽ được về Thiên Đàng.

Chư thiên Dục Giới xác thực có Ngũ Thông, nhưng năng lực Ngũ Thông mỗi vị mỗi khác! Ví như đối với sáu tầng trời trong Dục Giới, tiến lên cao, mỗi tầng một cao hơn, càng tiến lên, đối với thất tình ngũ dục sẽ càng nhạt mỏng hơn. Đến Sắc Giới, hoàn toàn chẳng có [thất tình, ngũ dục]. Vì thế, Sắc Giới đã hoàn toàn không chế thất tình ngũ dục. Trong A Lại Da có chủng tử tập khí, nhưng chúng chẳng thể dấy lên hiện hành, do công năng định lực và trí huệ của họ không chế, chẳng để cho chúng nó dấy lên tác dụng. Năng lực của họ càng to hơn nữa, năm món thần thông ấy càng to hơn nữa. Chúng ta biết Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời. Càng tiến lên cao hơn, đúng là “*thần thông quảng đại*” như chúng ta đã nói, họ biết hết.

Những vị ấy thần thông quảng đại, nói thật thà, chẳng sánh bằng người vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chư vị đọc kinh Vô Lượng Thọ sẽ biết ngay. Quý vị thấy kinh Vô Lượng Thọ đã nói, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng cần nói đến phẩm vị, mà cũng chẳng bàn đến thời gian ở trong thế giới Cực Lạc dài hay ngắn, chẳng bàn tới! Nói cách khác, người ta chỉ cần sanh về thế giới Cực Lạc, đâu là người hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, [sẽ đều là] “*Thiên Nhân đồng thị*” (Thiên Nhân thấy thấu suốt), tức là đối với chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, người ấy đều có thể trông thấy. “*Thiên Nhĩ triệt thính*” (Thiên Nhĩ nghe thấu suốt): Tất cả hết thảy các âm thanh trong khắp pháp giới hư không giới, không có gì người ấy chẳng nghe được. “*Tha Tâm biến tri*” (Tha Tâm Thông biết trọn khắp), hết thảy chúng sanh khởi tâm động niệm, người ấy đều biết. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, năng lực sẵn có trong tự tánh gần như đều khôi phục, quyết chẳng phải là chư thiên trong hai mươi tám tầng trời mà hòng sánh bằng! Thua kém rất xa! Đây là do nguyên nhân gì? Chúng ta vãng sanh là đời nghiệp vãng sanh, bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì làm duyên, cái nhân là trí huệ và đức năng vốn sẵn có trong tự tánh bèn hiện tiền. Vì thế, pháp môn này thù thắng khôn sánh!

Hãy nên biết: Cõi trời và nhân gian trong thế gian này chẳng đáng để lưu luyến. Cõi trời còn chẳng có gì để lưu luyến, huống hồ nhân gian! Vì thế, người học Phật phải thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta khóa chặt mục tiêu nơi thế giới Cực Lạc. Trong một đời này, chẳng vãng sanh sẽ không được! Thứ gì trong thế gian này cũng đều chẳng lưu luyến, “*phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Bất luận tại gia hay xuất gia, hễ thật sự là đệ tử đức Phật thì phải buông xuống, phải thấy thấu suốt; nêu gương “*buông xuống, thấy thấu suốt*” cho đại chúng. Như vậy thì quý vị là A Xà Lê. Chúng ta dùng A Xà Lê theo ý nghĩa mở rộng, tức là “*người nêu gương tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội*”. Bất luận là ai, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, hễ nêu gương tốt cho người khác thấy, người ta sẽ tự nhiên học tập theo quý vị. Quý vị thật sự là A Xà Lê! Tuy quý vị chẳng có danh hiệu A Xà Lê, nhưng quý vị là thật, chẳng giả! Chúng ta phải hiểu điều này, điều này thuộc về cảnh giới Hoa Nghiêm, cũng chính là như trong Phật môn thường nói “*coi trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức*”. Người theo đuổi công tác dạy học, đây là có hình thức, bất luận tại gia hay xuất gia, hễ theo đuổi chuyện dạy học, [nếu có thể] “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học thức

đáng làm thầy người khác, hành vi đáng làm khuôn mẫu cho cõi đời), sẽ là bậc A Xà Lê. Nếu chẳng phải là kẻ theo đuôi công tác dạy học, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, quý vị đối với công việc thuộc về bản phận của chính mình đều thực hiện rất đúng pháp, nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, quý vị chính là A Xà Lê. Dầu chẳng có hình thức, nhưng quý vị là thật, chẳng giả. Quý vị làm rất giống, sẽ được Tam Bảo gia trì, quý vị rất giống một vị Phật, hoặc Bồ Tát tái lai. Ví như làm thương nhân, [sẽ là] thương nhân Bồ Tát. Quý vị là công nhân, sẽ là công nhân Bồ Tát. Bất luận làm nghề nghiệp gì, quý vị đều làm nghề ấy viên mãn nhất, Bồ Tát hóa thân mà! Làm một công nhân dọn vệ sinh, quý vị thấy người ấy sẽ hết sức nghiêm túc tròn trách nhiệm, chỗ người ấy dọn dẹp sẽ sạch bóng, chẳng nhiễm mảy trần! Là bậc Bồ Tát trong những công nhân dọn vệ sinh, đều là A Xà Lê thật sự.

“*Thọ Xà Lê giáo*” (tiếp nhận sự dạy dỗ của bậc A Xà Lê): “*Giáo*” (教) là ảnh hưởng, [“*thọ Xà Lê giáo*” nghĩa là] chúng ta tiếp nhận sự giáo huấn của A Xà Lê. Hiện thời, nói theo phía các vị đồng học đã lâu ngày, giáo huấn của đức Phật chính là kinh điển. Kinh là do đức Phật dạy. Chú giải thì nay chúng ta chọn bản Sớ Sao của Thanh Lương đại sư. Thanh Lương đại sư là A Xà Lê của chúng ta. Chúng ta chọn bản Hợp Luận của Lý Trường Giả để tham khảo, Lý Trường Giả là A Xà Lê của chúng ta. Chúng tôi chọn tác phẩm để dùng trong việc giảng dạy là bộ Sớ Luận Toàn Yếu do thiền sư Cổ Sơn Đạo Bái biên soạn trong niên hiệu Càn Long. Thiền sư Đạo Bái là A Xà Lê của chúng ta. Chúng ta “*thọ Xà Lê giáo*”, kinh do đức Phật dạy, chú giải do Xà Lê dạy. Chúng ta tu Tịnh Độ, năm kinh một luận của Tịnh Độ do đức Phật dạy, lịch đại tổ sư chú giải là Xà Lê. Trong quá khứ, thầy Lý dạy tôi học theo pháp sư Ấn Quang, học Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, Ấn Quang Pháp Sư Toàn Tập; đây chính là A Xà Lê. Chúng ta đọc tụng, tư duy, lý giải, y giáo phụng hành, đây là “*thọ Xà Lê giáo*”.

“*Đương nguyện chúng sanh*”: Phải biết câu này có ý nghĩa sâu rộng không ngần mé. Ở đây là nói đến chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới, quý vị nói phạm vi to cỡ nào! Chẳng phải là trên quả địa cầu này, cũng chẳng phải là trong hệ Ngân Hà này của chúng ta, mà là chúng sanh thuộc mười pháp giới trong hết thảy các sát độ khắp pháp giới hư không giới. Thật sự mở rộng tâm lượng, tâm lượng to lớn! Niệm niệm có tâm lượng to ngàn ấy, đây chính là “*đại đạo tâm chúng sanh*” như cổ đại đức đã nói! Đại đạo tâm chúng sanh học Phật nhanh chóng; có điều kiện này, sẽ có thể học Hoa Nghiêm. Mở đầu bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói về bậc đương cơ của kinh này, tức mười loại người hội đủ điều kiện học Hoa Nghiêm. Trong đó, có một loại là đại đạo tâm chúng sanh. Tâm lượng của người ấy quá lớn, khởi tâm động niệm đều là khắp pháp giới hư không giới. Người có tâm lượng như vậy tương ứng với Hoa Nghiêm. Niệm niệm lợi ích hết thảy chúng sanh; đã lợi ích hết thảy chúng sanh thì làm sao quý vị có thể hại chúng sanh cho được? Đương nhiên là tuyệt đối sẽ chẳng có ý niệm ấy, niệm nào cũng đều là thiện. Niệm thiện, ngôn từ sẽ thiện. Ngôn từ thiện, hạnh sẽ thiện. Đây là “*cụ túc Xà Lê*”.

“*Cụ túc oai nghi, sở hành chân thật*” (oai nghi đầy đủ, sở hành chân thật): Người Hoa gọi “oai nghi” là “*quy củ, phong độ, nhân phẩm*”, [những từ ngữ ấy] đều rất gần với điều này (oai nghi). Oai (威) là oai đức, Nghi (儀) là nghi biểu (儀表, phong thái biểu lộ đoan chánh); nói nông cạn hơn, rõ ràng hơn một tí, sẽ là “*quy củ*”. Trong giới luật, nói thật ra, [những điều khoản về] giới luật chẳng nhiều lắm, oai nghi nhiều. Đối với Sa Di, đức Phật dạy Sa Di, giới luật chỉ có mười điều, ngoài ra còn có hai mươi bốn môn oai nghi, tức là những quy củ trong cuộc sống hằng ngày. Nay chúng tôi khích lệ các đồng học, phải học bổ sung về nền giáo dục đặt vững căn cơ. Dùng gì để đặt vững căn cơ? Dùng *Đệ Tử Quy*, *Đệ Tử Quy* là oai nghi. Giới là gì? Giáo huấn của Khổng phu tử là giới. “*Đệ tử nhập tặc hiếu, xuất tặc đễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng, nhi thân nhân, hành hữu dư lực, tặc dĩ học văn*” (là con em thì trong nhà hiếu thảo, ra ngoài bèn hòa thuận, nhường nhịn, cẩn trọng, giữ chữ Tín, thương yêu mọi người, thân cận bậc nhân từ. Nếu hãy còn có sức, bèn học văn chương). Đây là giới. Quý vị thấy người đời sau dựa trên các giới điều ấy, định ra khá nhiều quy củ nhằm thực hiện giới điều ấy trong thường nhật. Đó là “*oai nghi*”.

Vì thế, *Đệ Tử Quy* là giới luật và oai nghi của Nho gia, là căn bản để làm người, có như vậy thì mới giống người! Quý vị thật sự có thể làm được, như vậy quý vị là người thật sự, [tức là] thật sự thực hiện đạo làm người! Quý vị chẳng làm được, tuy có hình dáng con người, nhưng tư tưởng và hành vi của quý vị chẳng giống như người! Tư tưởng và hành vi chẳng giống người, trong tương lai chết rồi sẽ đi về đâu, chẳng phải là đã rất rõ rệt ư? Giống thứ gì, sẽ đi đến đó. Giống súc sanh bèn vào súc sanh đạo, giống ngựa quỷ bèn vào ngựa quỷ đạo, giống địa ngục bèn vào địa ngục đạo. Giống người, đời sau nhất định là quý vị vẫn làm thân người. Thậm chí đức hạnh của quý vị tăng tấn, đời sau sẽ được sanh lên trời!

“*Sở hành chân thật*”, Chân (真) là chân tánh, Thật (實) là Tánh Đức. Tư tưởng và ngôn hạnh đều tương ứng với trí huệ và đức năng sẵn có trong tự tánh. Đây là Chân Thật. Trong Phật pháp là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Thập Thiện là cơ sở; chẳng làm được Thập Thiện thì Tam Quy, Ngũ Giới sẽ là giả, hữu danh vô thực! Phải như thế nào để làm được Thập Thiện? Có cơ sở *Đệ Tử Quy*, Thập Thiện sẽ chẳng khó; đây gọi là “*Phật pháp kiến lập trên cơ sở thế pháp*”. Nếu quý vị chẳng phải là thiện nhân trong thế gian, sẽ chẳng thể nhập Phật môn. Nhập Phật môn, quý vị thấy mở kinh điển ra, nhất định sẽ thấy “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Thiện nam tử, thiện nữ nhân đầy đủ thiện pháp thế gian, [tức là] “*cụ túc thế thiện*” (trọn đủ những điều lành thế gian), sau đây lại học Thập Thiện của Phật giáo, mới thật sự là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, quý vị có thể thọ trì Tam Quy, Ngũ Giới. Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin mời mọi người ngồi xuống, xin xem tiếp bài kệ thứ mười bốn.

(Kinh) Thọ Hòa Thượng giáo, đương nguyện chúng sanh, nhập Vô Sanh trí, đáo vô y xứ.

(經)受和尚教。當願眾生。入無生智。到無依處。

(Kinh: Được Hòa Thượng dạy, nguyện cho chúng sanh, nhập trí Vô Sanh, đến chỗ vô y).

Trước hết, chúng ta xem chú giải của Thanh Lương đại sư:

(Sớ) Hòa Thượng, thử vân Thân Giáo, diệt vân Lực Sanh, đạo lực tự bị sanh cố, cố phiên vân. “Nhập Vô Sanh trí”, y chi đắc giới, cố phiên Vô Y.

(疏)和尚，此云親教，亦云力生，道力自彼生故，故翻云，入無生智，依之得戒，故翻無依。

(Sớ: “Hòa Thượng”, cõn này dịch là Thân Giáo, còn dịch là Lực Sanh, vì đạo lực sanh từ Ngài, nên dịch như vậy. “Nhập Vô Sanh trí”: Nương vào đó để đắc giới, nên dịch là Vô Y).

Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Phạn của Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thân Giáo Sư, dịch thành Thân Giáo Sư. Chúng ta thấy hai chữ này, có thể nghĩ đến ý nghĩa của chúng. Vị đích thân dạy bảo chúng ta, vị ấy được gọi là Hòa Thượng. Giống như thông thường, chúng ta cầu học, sẽ có thầy, còn có trợ giáo. Thầy là Hòa Thượng, trợ giáo là Xà Lê. Trong một ngôi trường, Hiệu Trưởng là Thân Giáo, vì sao? Chánh sách dạy học do ông ta chế định, quyết định; chương trình học do ông ta xếp đặt. Môn học nào sẽ mời ai đến dạy là do Hiệu Trưởng mời. Hiệu Trưởng mời vị thầy ấy đến giúp ông dạy học. Nói cách khác, họ đều là trợ giáo của Hiệu Trưởng, đến chấp hành kế hoạch dạy học của ông ta. Vì thế, đều thuộc loại Trợ Giáo. Do vậy có thể biết, đối với chuyện học hành trong nhà trường, Hiệu Trưởng là Hòa Thượng. Hòa Thượng không nhất định đứng lớp, ông ta mời A Xà Lê đứng lớp. Chư vị phải hiểu điều này! Thực hiện giáo dục tốt đẹp, quốc gia tưởng thưởng Hiệu Trưởng, ông ta đã thực hiện tốt đẹp, chẳng nói là vị giáo viên nào làm tốt đẹp, vị giáo sư nào làm tốt. Chẳng phải vậy! Quốc gia tưởng thưởng Hiệu Trưởng. Nếu chẳng thực hiện giáo dục tốt đẹp, kẻ bị trừng phạt cũng là Hiệu Trưởng. Quý vị phải hiểu điều này!

Vì thế, trong nhà trường, chúng ta được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, người đầu tiên chúng ta cảm ơn chẳng phải là vị thầy dạy ta, mà là Hiệu Trưởng. Phải cảm kích ông ta, vị thầy dạy chúng ta do Hiệu Trưởng mời, chúng ta phải cảm kích người mời. Hòa Thượng và Xà Lê sai khác ở chỗ nào, chúng ta hiểu ngay. Xà Lê là vị thầy khuôn phép, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, là các vị giáo sư trong các trường học. Thân Giáo Sư là Hiệu Trưởng. Trong viện nghiên cứu, như các lớp Thạc Sĩ, lớp Tiến Sĩ, cũng có thể gọi vị giáo sư hướng dẫn là Hòa Thượng. Tuy ông ta chẳng chủ trì toàn thể chánh sách giáo dục, nhưng phụ trách chuyên môn nghiên cứu một khoa mục. Thường là khoa mục ấy do ông ta thiết kế, làm chủ, chỉ đạo. [Vì lẽ ấy], giáo sư hướng dẫn có thể gọi là Hòa Thượng.

Chư vị phải biết: Hòa Thượng không nhất định là người xuất gia. Hòa Thượng và A Xà Lê trong Phật môn, nay chúng ta thường gọi là “*pháp sư*”, cũng không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng có thể xưng hô như vậy. Chỉ có “*Sa Di, tỳ-kheo*”, những cách xưng hô ấy nhất định là người xuất gia. Chúng ta phải hiểu những kiến thức thông thường này! Phàm là người chủ trì giáo học thì mọi người gọi vị đó là Hòa Thượng, tại Ấn Độ đều gọi là Hòa Thượng. Do vậy, Hòa Thượng cũng chẳng phân biệt nam nữ. Ví như Hiệu Trưởng của một ngôi trường là nữ, bà ta được gọi là Hòa Thượng. Trong quá khứ, tôi cầu học ở Đài Trung, thầy chúng tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, là người tại gia, chúng tôi gọi Ngài là Hòa Thượng. Vì toàn bộ kế hoạch dạy học xác thực là do Ngài thiết kế, chỉ đạo. Ngài cũng có mấy vị trợ giáo, quá nửa những vị trợ giáo ấy là học trò của Ngài, đã theo Ngài học Phật nhiều năm. Như thuở trước, Từ Quang Đồ Thư Quán ở Đài Trung năm nào cũng đều tổ chức mấy khóa “*đại chuyên Phật học giảng tòa*” (khóa học Phật pháp dành cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp). Thời gian của Phật học giảng tòa tuy không dài, đều là nhằm dịp nghỉ Hè hay nghỉ Đông, sinh viên lợi dụng kỳ nghỉ để ghi danh tham dự. Ở Đài Loan, các trường đại học chuyên nghiệp đều có. Chương trình học gồm sáu môn, nội dung môn học do thầy thiết kế, sắp xếp. Môn học nào thì mời người nào đến dạy, do thầy mời. Thầy là Hòa Thượng. Quan hệ giữa học trò và người đảm nhiệm dạy học, tức dạy một môn học nào đó là A Xà Lê. Chúng ta phải phân định rất rõ ràng những điều này. Vì thế, Ngài (cụ Lý Bình Nam) là Thân Giáo Sư.

Một ý nghĩa khác nữa là Lực Sanh (力生). Hòa Thượng là từ ngữ phiên âm từ tiếng Phạn. Vì thế, có lúc trong kinh điển, chúng ta thấy chữ [Thượng (尚) trong] Hòa Thượng (和尚) được viết thành chữ Thượng (上) trong “*thượng hạ*” (上下), vẫn được! Nó là từ ngữ phiên âm, miễn đồng âm là được rồi. Do nó phiên âm từ tiếng Phạn, cho nên phải hiểu ý nghĩa! Lực Sanh là gì? Chúng ta học Phật, đối với Giới, Định, Huệ của chúng ta, Giới, Định, Huệ là đạo. Giới, Định, Huệ có sức. Giới có sức, tự nhiên là có thể đoạn ác, tu thiện. Định có sức, quyết định có thể không chế vọng tưởng. Nếu trí huệ có sức, quý vị sẽ có thể phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, quý vị có năng lực ấy. Đạo lực ấy do từ chỗ Hòa Thượng mà đạt được; do Ngài giáo huấn, chúng ta mới có năng lực, trí huệ, đức năng ấy. Trí huệ và đức năng sanh từ Ngài. Vì thế, Hòa Thượng còn được dịch là Lực Sanh. Ngài có năng lực giúp cho chúng ta sanh khởi đạo lực. Đây là ý nghĩa của hai chữ Hòa Thượng.

“*Thọ Hòa Thượng giáo*”: Tiếp nhận giáo huấn của thầy. Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy “*đại sư, tiểu sư*”, đại sư là Phật, tiểu sư là Hòa Thượng. Hòa Thượng dạy chúng ta, bất luận là tư duy, ngôn ngữ, hay hành động, quyết định chẳng rời lìa kinh giáo; đây là một vị Hòa Thượng thật sự tốt đẹp. Vì sao? Phật là bậc giác ngộ triệt để rốt ráo, có thể nói là chẳng có mảy may khiếm khuyết. Đây là điều thánh nhân thế gian chẳng làm được. Thánh nhân thế gian chẳng giác ngộ triệt để, còn có làm lỗi! Bồ Tát đạt đến [địa vị] Đẳng Giác Bồ Tát có làm lỗi hay không? Nói theo phía chúng ta, [các Ngài] tuyệt đối chẳng thể nào có làm lỗi,

nhưng nếu so sánh các Ngài với vị Phật đã đạt đến quả địa rốt ráo, các Ngài vẫn chẳng bằng! Trong những phần trước, chúng tôi đã nói nhiều lần. Phật môn chỉ cần phá một phẩm vô minh, minh tâm kiến tánh, trong Thiên Tông nói là “*kiến tánh thành Phật*”. Vị Phật ấy là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Tiến lên cao hơn, hãy còn có bốn mươi hai địa vị [kể từ Sơ Trụ], bốn mươi hai địa vị ấy có phải là thật hay không? Thừa cùng chư vị, xác thực là chẳng có! Nhất Chân pháp giới là bình đẳng. Nếu còn có bốn mươi hai giai cấp, làm sao có thể nói là pháp bình đẳng cho được?

Chúng ta biết, nói theo kinh Hoa Nghiêm, chương ngại của chúng ta là gì? Ba loại lớn:

1) Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Có thể chẳng chấp trước hết thấy các pháp [thì sẽ không còn Kiến Tư phiền não].

2) Phân biệt là Trần Sa phiền não. Đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt.

3) Cuối cùng là vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm; đây là tầng sâu nhất. “*Phá một phẩm vô minh*” là gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, chẳng khởi tâm, không động niệm.

Thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ là phá sạch vô minh, vượt thoát mười pháp giới, người ấy đạt đến Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới toàn là chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phải là bình đẳng ư? Sơ Trụ Bồ Tát vừa mới tiến nhập Nhất Chân pháp giới, chẳng khởi tâm, không động niệm. Đẳng Giác Bồ Tát cũng chẳng khởi tâm, không động niệm, cho đến quả vị rốt ráo vẫn là chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra sai biệt? Chẳng có! Pháp giới bình đẳng gọi là Nhất Chân, vì sao đức Phật lại nói bốn mươi một giai cấp? Có bốn mươi một giai cấp hay không? Có chứ! [Vậy thì] vì sao vừa rồi lại nói là chẳng có? Nói theo Tướng thì chẳng có, nói theo Lý thì có! Nơi Sự chẳng có, nơi Lý bèn có. Đây là chuyện như thế nào?

Trong phần trước, cổ đại đức đã dùng tỷ dụ để nói. Các Ngài dùng tỷ dụ khéo lắm. Ví như bình rượu, tức là cái bình để đựng rượu, đã đổ hết sạch rượu rồi, xác thực là chẳng có, bên trong cũng lau chùi rất sạch sẽ. Thật sự là chẳng có rượu, là bình trống tuếch. Khá nhiều cái bình trống tuếch để chung với nhau, đều là bình trống tuếch, có phải là bình đẳng hay không? Bình đẳng! Ngửi thử, vẫn còn hương vị rượu. Cầm lấy cái bình kia ngửi, [hơi rượu] nhạt hơn một chút. Cái bình này mùi nồng hơn một chút. Lại ngửi cái bình kia, lại thấy nhạt hơn một chút. Nếu lấy cái bình khác, chẳng có mùi. Bình đều trống rỗng, chẳng có gì hết, bình đẳng mà, nhưng có hương vị. Đây là gì? Tập khí vô thi vô minh. Chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, có trở ngại Sự hay không? Chẳng ngăn ngại Sự, rỗng không, thứ gì cũng đều chẳng có. Vì thế, nhìn từ sự tướng, Sơ Trụ Bồ Tát và quả địa rốt ráo bình đẳng, giống như hai cái bình, trống không, thứ gì cũng đều chẳng có, nhưng một cái khi ngửi chẳng có mùi, một cái khi ngửi vẫn còn có mùi!

Bốn mươi hai giai cấp là nói theo kiểu như thế đó, quý vị đừng nghĩ chúng là thật. “Vị ấy là Sơ Trụ Bồ Tát, là Đẳng Giác Bồ Tát, là Thập Địa Bồ Tát”, [đấy chính là] sự phân biệt hư vọng của chúng sanh! Chuyện này chẳng thể nói là Có,

mà cũng chẳng thể nói là Không. Nếu quý vị nói là Có, các Ngài thật sự bình đẳng, chẳng tìm thấy [có tầng cấp khác biệt]. Quý vị nói chẳng có, tập khí của mỗi cá nhân dày hay mỏng khác nhau! Do trong hết thấy mọi nơi, quý vị chẳng trông thấy tập khí. Tuy có tập khí, nhưng do công phu định lực quá sâu, [tập khí] chẳng dậy lên hiện hành, cũng có nghĩa là nó chẳng khởi tác dụng. Chẳng như phàm phu, do phàm phu tập khí nặng nề nên nó khởi tác dụng. Nói như vậy, quý vị bảo là Có thì trong Tông Môn nói là “chẳng có”, Giáo Hạ nói là “có”. Có và Chẳng Có không xung đột, đều có thể nói xuôi thuận. Có và Không chẳng hai, nhập pháp môn Bất Nhị. Pháp môn Bất Nhị là Nhất Chân pháp giới, Bất Nhị là Nhất Chân.

Do vậy, tiếp nhận sự dạy bảo của Hòa Thượng, “*đương nguyện chúng sanh, nhập Vô Sanh trí*”. “*Vô Sanh trí*” là trí huệ tự nhiên, là trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng đến từ bên ngoài, chẳng phải là do học được. Chỉ cần diệt trừ chướng ngại của chính mình, trí huệ ấy sẽ hiện tiền. Giống như ánh sáng mặt trời vốn sẵn có. Hôm nay trời mưa, trời âm u, chẳng thấy mặt trời, đó là gì? Mặt trời bị các tầng mây che khuất. Tầng mây có dày hay mỏng. Càng dày, ánh sáng lộ ra càng ít. Mây càng mỏng, ánh sáng lộ ra càng nhiều. Điều này rất giống mười pháp giới, ba ác đạo trong mười pháp giới là chỗ mây dày nhất, trí huệ chẳng thấu lộ được! Trí huệ bèn biến thành phiền não, biến thành vọng tưởng. Do vậy, trong kinh Đại Thừa thường nói: “*Phiền não tức Bồ Đề*”. Đã mê, trí huệ biến thành phiền não. Giác ngộ, phiền não biến thành trí huệ. Xác thực là nó có thể chuyển biến, là một Thể, là hai mặt của một Thể. Phàm và thánh chính là giác và mê. Phàm phu giác ngộ bèn thành thánh, đã mê gọi là phàm phu. Chúng ta cũng phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch sự thật này!

Hòa Thượng dạy dỗ, mục tiêu chung cực là khế nhập Vô Sanh Trí. Vô Sanh Trí cũng chính là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh, chẳng do từ bên ngoài mà có! Vì thế, trí huệ chẳng sanh, chính mình vốn sẵn có mà! Nếu chúng ta buông xuống chấp trước, trí huệ quang minh trong tự tánh sẽ lộ ra một phần, trí huệ chân thật, chẳng giả! Đây là cảnh giới của ai? A La Hán. A La Hán và Bích Chi Phật đều là cảnh giới này. Các Ngài đối với hết thấy người, sự, vật, pháp thế gian và xuất thế gian chẳng còn chấp trước, tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ. Trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài đạt được Chánh Giác. Có Chánh Giác, đương nhiên là sẽ có chánh hạnh. Do vậy, Ngài được xếp vào bậc thánh nhân, chẳng phải là phàm phu. Lại tiến cao hơn, phân biệt cũng đoạn trừ, chẳng còn phân biệt hết thấy các pháp. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chẳng còn phân biệt, gần như là trí huệ trong tự tánh thấu lộ một nửa. Đây là hạng người nào? Bồ Tát, Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát.

Trong cảnh giới cao nhất, không chỉ là chẳng có phân biệt, đã buông xuống [phân biệt], mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có, vì sao? “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, có gì đáng để khởi tâm động niệm? Sáu căn giống

như một tấm gương soi cảnh giới bên ngoài rành mạch, rõ ràng; đây là Huệ. Chẳng khởi tâm, không động niệm là Định, tự tánh vốn định! Định và Huệ cùng vận dụng, vận dụng đồng thời. Đây là bậc Pháp Thân Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới. “*Dụng*” của Ngài là ở chỗ nào? Chúng sanh có cảm, Ngài sẽ có ứng. Tự tánh là Phật Tánh, là Pháp Tánh, tự nhiên cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh. Trong phần trước, chúng tôi đã nói, khởi tâm động niệm của chúng ta, dầu là một ý niệm nhỏ bé đến mấy đi nữa, hoặc một ý niệm nhỏ nhất chẳng đáng nói tới, thiện niệm hay ác niệm đều có cảm. Sóng điện từ và sóng ánh sáng chẳng thể sánh bằng sóng tư tưởng. Tốc độ của sóng điện từ hoặc sóng ánh sáng chẳng mau! Hiện thời, các khoa học gia đã đo lường, [nhận thấy] tốc độ của sóng điện từ và sóng ánh sáng không khác nhau cho lắm! Mỗi giây, chúng đi được ba mươi vạn cây số. Ánh sáng từ mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất tám giây! Luồng sóng tư tưởng của chúng ta tuyệt diệu thay! Vừa động niệm, đã trọn khắp hư không pháp giới. Sóng điện từ quá ư là chậm so với nó, chẳng có cách nào so sánh được, chỉ cần một niệm, [sóng tư tưởng] đã trọn khắp hư không pháp giới. Vì thế, đối với toàn thể hư không pháp giới, Pháp Tánh và Pháp Tướng đều có thể tiếp nhận được, đều có cảm ứng.

Vì sao xã hội hiện thời biến thành nông nổi này? Do các nghiệp cảm vởi! Chư vị đồng học nhất định phải biết, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật và thế giới này của chúng ta chẳng khác nhau. Thế giới Cực Lạc của Tây Phương A Di Đà Phật và thế giới này cũng chẳng khác nhau. Vì sao thế giới của người ta tốt đẹp ngàn ấy, thế giới của chúng ta tệ hại như thế? Chẳng có gì khác! Người ở bên kia, chúng ta nói là “*cur dân*”, tâm tánh tốt đẹp; cư dân trong thế gian này tâm bất hảo. Chẳng phải là do hoàn cảnh bên ngoài! Hoàn cảnh biến đổi thuận theo lòng người. Các nhà Phong Thủy nói có lý lắm! Các nhà Phong Thủy nói: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (người có phước sống tại cuộc đất có phước, cuộc đất có phước dành cho người có phước ở). Lời này bao hàm ý nghĩa rất sâu. Chỉ cần quý vị có phước, chỗ quý vị cư trú thảy đều có phước báo. Nếu quý vị chẳng có phước, [dẫu] cuộc đất ấy là phước địa, hễ quý vị sống tại đó, phước địa ấy dần dần biến thành xấu tệ! Đúng như Phật pháp đã nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Cảnh giới bên ngoài thuận theo ý niệm trong lòng người mà dấy lên sự biến hóa.

Hiện thời chúng ta, tôi thường nói là người hiện thời nói đến chuyện “*bảo vệ môi trường*”, trong khi giảng kinh, tôi đã từng nói rất nhiều lần: Đối với chuyện bảo vệ môi trường, toàn thể thế giới làm cách nào đi nữa, đều chẳng thu được hiệu quả. Vì sao chẳng thu được hiệu quả? Họ chẳng thực hiện từ căn bản, chỉ là dùng phương pháp ấy, sẽ chẳng được! Đau đầu chữa bệnh nơi đầu, đau chân, chữa bệnh nơi chân, chẳng thể trị lành bệnh. Như thế nào thì mới có thể bảo vệ môi trường tốt đẹp? Chỉ cần lòng người tốt đẹp! Chỉ cần lòng người tốt lành, toàn thể núi, sông, đại địa, toàn thể thế giới thảy đều biến thành tốt lành, thật sự là mưa hòa, gió thuận. Chỉ có kinh Phật nói rõ ràng, thấu triệt đạo lý này!

Hết sức khó có, tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã dùng phương pháp khoa học, chứng minh bằng thí nghiệm với nước. Tôi nghe tin tức này rất

hoan hỷ; khi đó, tôi ở Úc, tìm người liên lạc với ông ta, mời ông ta sang Úc báo cáo. Ông ta chấp thuận, báo cáo mấy lượt tại Úc, rất cẩn kẽ. Về sau, tôi sang thăm Đông Kinh (Tokyo), có đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta. Ông ta có vài nghiên cứu viên. Lần đầu tiên, tôi đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta, [họ đã thí nghiệm] cả tám năm. Xác thực chứng minh nước là khoáng vật, [thể mà có thể] chuyển biến thuận theo tâm người. Người ta đối với nước bằng thiện niệm, nó sẽ hiển lộ kết tinh rất đẹp. Người ta đối với nước bằng ác niệm, nó sẽ kết tinh hết sức xấu xí. Núi, sông, đại địa là khoáng vật. Cây cối, hoa cỏ là thực vật, thấy đều có cảm ứng. Quý vị đối với nó bằng thiện niệm, nó sẽ có thiện cảm. Quý vị có ác niệm đối với nó, nó sẽ có ác cảm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tự mình làm thí nghiệm, chẳng sai tí nào!

Chúng tôi ở Úc Châu, đất đai rộng rãi. Vì thế, trồng rau trong sân. Tôi xin các chuyên gia nông nghiệp cung cấp hạt giống, có rất nhiều loại, mấy chục loại. Chúng tôi chẳng dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc sát trùng, rau mọc rất tươi tốt. Chúng tôi cho rau nghe Phật hiệu, nó có thể nghe. Phật hiệu là tối thiện; do vậy, nó mọc thật tươi tốt. Chúng tôi cho tất cả các tiểu động vật đều nghe Phật hiệu, đều nghe giảng kinh, đều nghe tán Phật. Do vậy, các tiểu động vật đều hợp tác. Cây ăn quả, các loài chim nhỏ có thể đến ăn, chúng tôi chuyên dành [một số cây] để nuôi các loài chim nhỏ. Chim tới chỗ chúng tôi kiếm ăn, những cây ăn quả của chúng tôi không một con nào đụng đến. Chúng tôi có những thứ chuyên dành cho chúng nó, chúng nó hiểu chuyện, quý vị phải trò chuyện với chúng nó. Không chỉ là quý vị có thể trò chuyện với động vật, mà thực vật cũng có thể trao đổi. Quý vị yêu thương chúng, chúng nó sẽ tăng trưởng hết sức tốt. Khi chúng tăng trưởng trọn vẹn, sẽ cúng dường quý vị. Khi đó, ở trên núi, vị thường trụ trên núi là pháp sư Ngô Khiêm. Có một hôm, pháp sư Ngô Khiêm nằm mộng thấy một quả dưa leo báo mộng. Nó nói nó đã tăng trưởng rất to, đáng nên hái, “có sao bà vẫn chẳng hái tôi?” Ngày hôm sau, bà ta ra vườn rau tìm, quả nhiên ẩn dưới đám lá có một quả dưa leo rất to! Mỗi lần hái dưa leo, bà ta chẳng hái nó, vì quá nhiều lá, chẳng thấy! Nó báo mộng, bảo bà ta đến hái, quả nhiên tìm được, màu nhiệm chẳng thể tả!

Chúng tôi gặp những chuyện ấy quá nhiều! Vì thế, quyết định chẳng sát sanh; đối với những tiểu động vật, muỗi, kiến, đều có thể cư xử hết sức tốt đẹp. Chúng tôi sống hòa thuận với chúng nó, đối đãi bình đẳng. Chúng ta thấy kiến, nhất định sẽ chấp tay “Bồ Tát kiến”, thấy muỗi, “Bồ Tát muỗi”. Cô Dương đã học hiểu. Mùa Hè muỗi rất nhiều, bà ta thương lượng với muỗi: “Các người có thể đốt ta vì các người cần phải ăn, ta cũng bằng lòng bố thí cho người. Các người đốt thân, lưng bàn tay [thì được], chứ đừng đốt trên mặt. Mặt bị đốt tùm lum khó coi lắm! Ngày mai chẳng tiện gặp người khác!” [Quả nhiên], chẳng có con muỗi nào đốt trên đầu, trên mặt. Có thể thương lượng! Nó ăn no sẽ bỏ đi. Quý vị chịu bố thí cho nó, nó lại chẳng tổn thương quý vị. Muỗi đốt rất đau, rất ngứa. Bà ta nói: “Không được rồi! Ta bố thí các người, các người có thể đừng làm cho ta bị đau, bị ngứa hay không?” Muỗi đốt bà ta, quả nhiên không đau, không ngứa! Chúng đều có linh tánh. Chúng tôi nói thông tục là “*tiểu động vật đều thông tình*”

đạt lý”. Chúng ta đưa ra điều kiện, chúng nó đều rất tuân thủ. Chúng ta đã sơ sót đối với thực vật và khoáng vật. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm, [chứng tỏ] khoáng vật giống như động vật. Chúng ta đối đãi chúng nó bằng thiện tâm, chúng nó đều trở nên hết sức tốt đẹp. Đối đãi chúng bằng ác niệm, nó sẽ trở nên rất xấu xí. Trở nên rất tốt đẹp, đất đai phì nhiêu, trồng thứ gì cũng đều dễ dàng. Quý vị nói “nơi này rất đáng ghét”, đất đai chỗ đó nhất định sẽ biến thành rất tệ!

Vì thế, nếu lòng người trong thế gian này thuần thiện, giống như những người sống trong thế giới Cực Lạc, núi, sông, đại địa sẽ chẳng khác gì thế giới Cực Lạc, đúng là đẹp đẽ khôn xiết! Đây chính là gì? Vô Sanh Trí. Vô Sanh Trí là Tánh Đức. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy, các hiện tượng (現相, tướng biến hiện) trong toàn thể vũ trụ do đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là Pháp Tánh, Pháp Tánh biến. Pháp Tánh biến thành hiện tượng, hiện tượng là Pháp Tánh, giống như “*dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Món đồ này làm bằng vàng, vàng ở chỗ nào? Món đồ là vàng. Quý vị làm cái nhẫn, nhẫn là vàng. Quý vị làm thành vòng đeo tay, vòng đeo tay là vàng. Pháp Tánh ở chỗ nào? Hết thấy các hiện tượng là Pháp Tánh, Pháp Tánh tự nhiên (là Tánh Đức của chúng), nó có thấy, nghe, hay, biết, nó có sắc, thanh, hương, vị.

Vì thế, tôi trò chuyện với tiên sĩ Giang Bồn Thắng, bảo ông ta. Ông ta vốn bài xích tôn giáo, vì [là một người] thuần nghiên cứu khoa học, sợ bị người khác chê ông ta mê tín. Tôi tiếp xúc ông ta, thoát đầu vẫn là dường như ông ta rất lo ngại. Sau này, tôi thuyết phục được ông ta, khiến ông ta tin tưởng. Tôi nói những điều ông đã thí nghiệm trong kinh Phật thấy đều có, nhưng có những điều kinh Phật đã dạy, ông còn hoàn toàn chưa thí nghiệm. Đối với thấy, nghe, hay, biết, ông đã thí nghiệm. Khoáng vật có thấy, nghe, hay, biết, đây là Tánh Đức! Nó còn có sắc, thanh, hương, vị, nay những thí nghiệm do ông đã làm chỉ có sắc, ông đã trông thấy, nhưng âm thanh ông chưa nghe, mùi hương ông chưa ngửi được, vị ông chưa nếm được. Nó có sắc, thanh, hương, vị, ông chỉ có sắc, chứ thanh, hương và vị vẫn chưa làm được. Ông phải tiếp tục nỗ lực, khẳng định là có. Những điều ấy đều được chứa đựng, ẩn tàng trong Vô Sanh Trí.

“*Đáo vô y xứ*” (đến chỗ vô y): “*Vô y xứ*” là Pháp Tánh. Vô Sanh Trí là Tự Tánh Giác. “*Vô y xứ*” là trở về tự tánh. Đây là nói đến điều chân thật rất ráo. Nếu quý vị có thể khẽ nhập đôi chút, hiểu rõ đạo lý này, [sẽ cảm nhận] toàn thể vũ trụ là chính mình. Quý vị có thể hiểu rõ, có thể khẳng định, đó chính là Pháp Thân. Quý vị chẳng còn chấp trước cái thân này là tự thân. Quý vị hiểu toàn thể vũ trụ là tự thân, là Pháp Thân, khó có lắm! Quý vị đã chứng đắc Pháp Thân. Người chứng đắc Pháp Thân bèn thành Phật, là Pháp Thân Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm gọi [người như vậy] là Pháp Thân đại sĩ. Pháp Thân đại sĩ và Pháp Thân Như Lai là một, không hai, là một ý nghĩa, chẳng còn nghĩ thân này là chính mình. Cái thân này có lìa khỏi Pháp Thân hay không? Chẳng có. Người chứng đắc Pháp Thân hoát nhiên giác ngộ toàn bộ thân thể là chính mình, chẳng phải là một tế bào trên cái thân là chính mình! Nay chúng ta là phàm phu, phàm phu trong lục đạo, giống như một tế bào trên Pháp Thân, là một tế bào trên cái thân, ngõ thứ ấy là chính mình, quên khuấy Pháp Thân thật sự. Ngày nào giác ngộ toàn thể vũ trụ

là chính mình; vì thế nói: “Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân”. Trong phần trước, chúng ta đã đọc: “Nhất tâm, nhất trí huệ, lực, vô úy diệc nhiên” (một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế). Trong giáo pháp Đại Thừa, những câu như vậy rất nhiều!

Do vậy, Phật giáo cao cấp nói “vô y”, mới nhập môn thì phải có y. Tam Quy Y, chúng ta phải y Phật, y Pháp, y Tăng. Phải ghi nhớ điều này: “Phật là Tự Tánh Giác, Pháp là Tự Tánh Chánh, Tăng là Tự Tánh Thanh Tịnh”. Tam Bảo bên ngoài còn gọi là Trụ Trì Tam Bảo, là hình tượng. Hình tượng ấy biểu thị ý nghĩa. Từ hình tượng bên ngoài, nếu quý vị quay về ý nghĩa, sẽ được thọ dụng. Vì vậy, trông thấy tượng Phật, bèn nghĩ đến Tự Tánh Giác, nhắc nhở chúng ta. Chẳng có tượng ấy, bọn phàm phu nghiệp chướng rất nặng, hết sức dễ quên, thường xuyên quên bẵng, chẳng dấy khởi được! Tượng Phật giúp chúng ta dấy khởi. Tượng Phật biểu thị Tánh Đức, tượng Bồ Tát biểu thị Tu Đức. Tánh và Tu chẳng hai. Tượng Phật biểu thị tự tánh vốn đủ, tượng Bồ Tát [biểu thị] tuy vốn trọn đủ [các đức năng trong tự tánh], nay đã bị mê mất, [vậy thì] hiện thời phải làm như thế nào để tìm lại nó? Đó gọi là Tu Đức. Ví như Địa Tạng Bồ Tát biểu thị “hiếu thân, tôn sư”, biểu thị hiếu đạo. Quý vị trông thấy [hình tượng của] Ngài, sẽ hiếu thuận với cha mẹ, biết tôn kính thầy, phải dùng lòng thành kính và khiêm hòa đối đãi hết thầy chúng sanh. Đây là pháp môn Địa Tạng, quý vị học hiểu, để Ngài hằng ngày nhắc nhở quý vị.

Quán Thế Âm Bồ Tát biểu thị đại từ đại bi. Thấy tượng Ngài, tâm từ bi của quý vị liền dấy khởi. Tâm từ bi là Tánh Đức, tâm hiếu thuận cũng là Tánh Đức, dùng những hình tượng ấy để dẫn phát Tánh Đức của chính mình. Mê tín ở chỗ nào? Văn Thù Bồ Tát biểu thị lý trí. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường xử sự theo tình cảm. Xử sự theo tình cảm, sẽ tạo tội nghiệp. Trông thấy tượng Văn Thù Bồ Tát, sẽ nghĩ “ta phải dùng lý trí, chớ nên dùng cảm tình”. Phổ Hiền Bồ Tát biểu thị thực tiễn, thật sự làm. Tượng Bồ Tát biểu thị ý nghĩa này, chẳng có một tí mê tín nào! Vì thế, đây là một loại nghệ thuật giáo học, nói theo thuật ngữ trong nền giáo dục hiện thời, [hình tượng Phật, Bồ Tát] là “*giáo cụ*” (教具), tức là những công cụ để dạy học.

Đây là dùng phương pháp nghệ thuật khiến cho học trò hoan hỷ, yêu thích; do đó, sẽ thật sự học được. Đây là nghệ thuật dạy học cao cấp. Quý vị thấy mấy ngàn năm trước, Phật giáo đã hoàn toàn vận dụng [nghệ thuật ấy], người hiện thời chẳng biết, tưởng những thứ ấy là mê tín, tưởng là ngẫu tượng. Nói thật ra, rất nhiều người không biết nghĩa thú của sự biểu thị pháp trong Phật pháp. Vì sao không biết? Do chẳng đọc kinh! Hoàn thiện nhất trong sự biểu thị pháp là kinh Hoa Nghiêm, trong những phần trước, chúng tôi đã nói [điều này] rất nhiều. Đức Phật khiến cho quý vị trong hết thầy lúc, hết thầy chỗ, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, không gì chẳng phải là Phật pháp, đều khiến cho quý vị khai trí huệ, đều khiến cho quý vị trở về tự tánh. Nhập Vô Sanh Trí, trở về tự tánh, từ Pháp Tướng nhận thức Pháp Tánh, đạt đến chỗ Vô Y.

Giáo học hoàn thiện như vậy, giáo nghĩa cao sâu dường ấy, lại chẳng lia khỏi cuộc sống thực tế. Nếu quý vị khéo học, xác thực là sẽ khiến cho quý vị

trong đời này, thật sự hưởng thụ “*sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*” như Phương tiên sinh đã dạy tôi xưa kia. Nay chúng ta nói là “*hạnh phúc nhân sinh mỹ mãn*”, càng học càng vui sướng. Đúng là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ! Đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, rốt cuộc quý vị hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, tâm lượng sẽ mở rộng. Khắp pháp giới hư không giới là tâm lượng của chính mình, tự nhiên quý vị có thể bao dung. Tự nhiên sanh khởi tâm từ bi đối với hết thảy chúng sanh. Từ bi là tâm yêu thương. Tâm yêu thương bình đẳng, tâm yêu thương thanh tịnh, tâm yêu thương chân thành, tự nhiên sẽ có thể chiếu cố người khác, chiếu cố hết thảy chúng sanh. Không chỉ là động vật, thực vật, mà ngay cả khoáng vật đều chiếu cố. Dùng thiện ý chân thành của quý vị để truyền đạt tin tức ấy, truyền đạt luồng sáng tâm ấy, khiến cho tất cả hết thảy hiện tượng, không có thứ gì chẳng đẹp đẽ, [thế giới này] sẽ là Hoa Tạng, là Cực Lạc. [Những thế giới đẹp đẽ ấy] do con người tạo ra, chẳng phải là vô duyên vô cớ nầy sanh biến hóa gì, chẳng hề có! Do con người tạo ra. Nói chung, thiện tâm, thiện ý là thật. Vì sao? Nó có thể biến! Pháp Tánh là cái có thể hiện. Vì thế, chúng ta khởi tâm động niệm bèn có thể biến (năng biến), cảnh giới bên ngoài là cái được biến (sở biến). Năng và Sở chẳng hai! Chúng tôi nói bài kệ này đến đây!

Phần 1514

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ hai là phần Xuất Gia Thọ Giới, xem từ bài kệ tụng cuối cùng [trong phần này].

(Kinh) Thọ Cụ Túc Giới, đương nguyện chúng sanh, cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp.

(經)受具足戒。當願眾生。具諸方便。得最勝法。

(Kinh: Thọ giới Cụ Túc, nguyện cho chúng sanh, đủ các phương tiện, đắc pháp tối thắng).

Quy củ xuất gia, chúng ta nói là “*nghi quy*” (儀規), phải là đến khi đã thọ Cụ Túc Giới thì mới coi như hoàn thành, viên mãn. Chư vị đồng học đều biết, xuất gia nhất định phải thọ tam đàn đại giới. Trước hết là thọ giới Sa Di, rồi thọ giới tỳ-kheo, cuối cùng là thọ Bồ Tát Giới. Đây là đã “*cụ túc*” (具足, đầy đủ), chẳng khiếm khuyết. Ở Trung Hoa, vào thời cổ, tam đàn đại giới chia thành thọ ba lượt, chẳng phải là đồng thời. Vì sao? Sau khi đã thọ, phải học, phải học tập, điều này quan trọng lắm! Nếu thọ mà chẳng làm được, ví như thọ giới Sa Di, đã thọ mà chẳng làm được, không chỉ là chẳng có tư cách thọ giới tỳ-kheo, mà ngay cả giới Sa Di cũng biến thành hữu danh vô thực. Vì vậy, cách làm của các bậc đại đức vào thời cổ là chánh xác.

Thuở trước, khi tôi mới học Phật, còn chưa xuất gia, vừa mới tiếp xúc Phật pháp. Thầy tôi là Chương Gia đại sư dạy tôi “*học Phật thì nhất định phải trì*

giới”. Giới là giáo huấn của đức Phật. Đã muốn học Phật, tức là học tập đức Phật, thờ Phật làm thầy. Quý vị thấy chúng ta xưng niệm “*nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*”. “*Bốn Sư*” (本師) là vị thầy căn bản nhất. Giống như một cội cây, gốc là căn bản, tất cả thân cây, cành, nhánh, lá, hoa, quả, đều sanh từ căn bản. Vì thế gọi là Bốn Sư. Tôn Ngài làm thầy, đương nhiên phải tiếp nhận giáo huấn của Ngài. Chẳng tiếp nhận giáo huấn của Ngài thì tôn Ngài làm thầy sẽ là hữu danh vô thực, chẳng phải là đệ tử thật sự của đức Phật.

Đức Phật chẳng trụ thế. Đức Phật chẳng đích thân truyền Tam Quy cho quý vị. Nay chúng ta thọ Tam Quy, đức Phật có thừa nhận hay không, rất có vấn đề! Dưới điều kiện nào thì thọ Tam Quy sẽ được đức Phật thừa nhận? Từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta có được tin tức, quý vị ắt phải trọn đủ “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Quý vị trọn đủ điều kiện ấy, “*thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới*”, đức Phật sẽ thừa nhận quý vị. Trước khi đức Phật Thích Ca diệt độ, đối với trạng huống trong hậu thế, Ngài đã hiểu rõ ràng, minh bạch, đã sớm đặt định sẵn cho chúng ta. Chúng ta nương theo giáo huấn của Ngài, làm chẳng sai, sẽ chẳng khác được đức Phật đích thân truyền trao. Nếu không tuân thủ giáo huấn, sẽ là sai lầm, đức Phật chẳng thừa nhận. Chúng ta chớ nên không biết chuyện này!

Trong thời kỳ Mạt Pháp, đức Phật chẳng thừa nhận, chúng ta có phải thọ giới hay không? Thầy Lý dạy tôi: “*Trên hình thức, vẫn nên đi thọ giới một phen!*” Vì sao? Tránh cho kẻ khác tạo khẩu nghiệp, hợp lý lắm! Quý vị chẳng thọ giới mà học giới, người khác sẽ hủy báng. Nhất là đối với những phần liên quan đến giới tỳ-kheo trong giới kinh, đức Phật bảo đại chúng: “*Người chưa thọ giới tỳ-kheo, không nên xem giới của tỳ-kheo*”, [tức là] chớ nên xem giới tỳ-kheo và giới tỳ-kheo-ni. Có phải là trong đó có bí mật hay không? Chẳng phải! Vì sao đức Phật chẳng cho phép quý vị xem? Sợ quý vị tạo khẩu nghiệp. Quý vị không xem, đối với người xuất gia rất tôn trọng, đối với tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, quý vị rất tôn kính. Tôn kính là công đức, là tu phước. Nếu coi thường, hủy báng, sẽ là tạo tội nghiệp. Quý vị không xem giới luật, chẳng biết những vị ấy phạm làm lỗi gì, không biết mà! Sau khi đã xem giới luật, quý vị chỉ ra: “*Các vị xem đó, người xuất gia phạm giới điều này, giới điều kia cũng phạm luôn!*” Chẳng có tâm cung kính đối với họ, tâm khinh mạn sanh khởi. Nhằm ngăn ngừa chuyện này, cho nên đức Phật mới chế định như thế. Do vậy có thể biết: Đức Phật từ bi, phương tiện, trong ấy, chắc chắn là chẳng có bí mật. Phật pháp chẳng có chuyện nào không thể nói với kẻ khác! Tuyệt đối chẳng có ẩn mật, nhất định phải hiểu đạo lý này. Biết dụng ý của đức Phật ở chỗ nào, đối với Phật, chúng ta tự nhiên sanh lòng tôn kính khôn sánh: Ngài yêu thương, bảo vệ chúng sanh, chẳng bỏ sót một điều nhỏ nhất nào!

Cách làm của cổ nhân là chánh xác. Ba lượt thọ giới chia thành ba thời kỳ. Tối thiểu là phải cách nhau một năm. Năm thứ nhất thọ giới Sa Di. Trong một năm ấy, có thật sự làm được hay không? Thật sự làm được, năm thứ hai sẽ thọ giới tỳ-kheo. Cũng dùng một năm thời gian để xét xem có phải là giới tỳ-kheo đều thực hiện hay không? Chẳng thực hiện, quý vị lại hành một năm nữa. Nếu

thầy đều làm được, sau một năm nữa mới có thể thọ giới Bồ Tát, cách này tốt lắm! Chẳng giống như hiện thời, hiện thời là trong vòng một tháng, ba giới đàn đều thọ toàn bộ! [Người thọ giới] làm được hay không, vị thầy truyền giới chẳng hỏi đến! Làm kiểu này thua kém cổ đại đức, cổ đại đức cẩn thận hơn người hiện thời. Điều này cho thấy trạng huống thọ giới trong hiện thời chẳng giống xưa kia!
Chúng ta xem lời chú giải của Thanh Lương đại sư cho phân này.

(Sớ) Cụ Túc Giới ngôn, nghĩa hàm nhị chủng.

(疏)具足戒言，義含二種。

(Sớ: Nói đến Cụ Túc Giới, bao hàm hai thứ ý nghĩa).

Ở đây, có hai ý nghĩa.

(Sớ) Nhất, tắc đại tỳ-kheo giới. Nhị tắc Bồ Tát giới, diệc chế ý địa, phương vị Cụ Túc.

(疏)一則大比丘戒，二則菩薩戒，亦制意地，方為具足。

(Sớ: Một là đại tỳ-kheo giới, hai là giới Bồ Tát, cũng phải chế ngự tâm ý thì mới là Cụ Túc).

Ở đây, trong “thọ Cụ Túc Giới” có hai ý nghĩa. Nói thật ra, hiện thời tại Trung Hoa, hai ý nghĩa ấy thầy đều đầy đủ. Giới tỳ-kheo là giới Tiểu Thừa. Giới Bồ Tát là giới Đại Thừa. Sự sai biệt giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, nói thật ra là ở tâm lượng. Người Tiểu Thừa tâm lượng nhỏ, người Đại Thừa tâm lượng to. Người Tiểu Thừa rất câu nệ, cẩn trọng. Người Đại Thừa cởi mở, xác thực là khác hẳn! Nhưng đối với kẻ sơ học, Tiểu Thừa có ưu điểm, có lợi điểm. Nói chung bằng một câu, trong truyền thống giáo học Trung Hoa, cũng hết sức coi trọng “tu thân làm gốc”, Tiểu Thừa chú trọng “tu thân làm gốc”. Sau khi đã tu thân rồi mới tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Phát huy rộng rãi điều ấy sẽ là Đại Thừa. Vì thế, trong kinh Phật Tạng, đức Phật đã đôi ba lần nhắc chúng ta: “Trước là học Tiểu Thừa, sau là học Đại Thừa”. Cũng là nói rõ: Trước hết phải tu thân, sau đấy mới có thể giáo hóa chúng sanh dưới gầm trời, trị quốc, bình thiên hạ. Dần dần mở rộng ra, đấy là chánh xác. Giáo huấn của đức Phật và truyền thống giáo học của Trung Hoa, xét theo phương diện này, hoàn toàn giống nhau!

Nay chúng ta nhìn vào Phật giáo trong và ngoài nước, các vị đồng học tại gia và xuất gia, đối với kinh giáo vẫn còn hứng thú tràn trề, đối với giới luật đều lác đầu. Rất nhiều vị lão cư sĩ học Phật rất khá, nhưng còn có kiến giải sai lầm. Những vị đại pháp sư xuất gia tôi đã từng thân cận, ở chung với họ cũng nhiều năm, họ thường nói: “Những giới nhỏ nhỏ có thể qua loa đôi chút, chẳng cần so đo!” Điều này có nghĩa là: “Thọ trì những giới trọng trong giới luật”. Giới tỳ-kheo có bốn giới trọng, “giết, trộm, dâm, dối” là bốn giới trọng, phải trì; những giới khác qua loa một chút, chẳng sao hết! Chúng tôi là kẻ mới học, tuổi trẻ, chỉ biết nghe, chẳng dám biện bác, chẳng dám lảm lòi! Học Phật lâu ngày, đọc kinh luận cũng khá nhiều, lại nhìn vào sự hành trì của các vị tổ sư đại đức từ xưa, từ

đó, tình ngộ: Nếu giới nhỏ nhỏ có thể bỏ, Thích Ca Mâu Ni Phật lại cần gì phải nói? Cũng không cần phải chế định! Chẳng thể trì giới nhỏ nhỏ, đại giới sẽ chẳng trông mong [giữ gìn] được. Những giới nhỏ nhỏ ấy bảo vệ đại giới, bảo vệ căn bản giới, làm sao có thể bỏ cho được? “Bỏ” có nghĩa là tùy tiện đôi chút, qua loa đôi chút, chẳng cần chú trọng! Chẳng thể được!

Có thể giữ những giới nhỏ nhỏ, sẽ chẳng phạm đại giới. Có như vậy thì quý vị mới có thể “do Giới đắc Định, do Định khai Huệ”, mới có thể đạt tới mục tiêu chế giới và giáo học của đức Phật, chúng ta mới có thể nhập cảnh giới Phật. Chẳng thể y giáo phụng hành, học Phật kiểu ấy chỉ có cái danh suông, chẳng được thọ dụng! Trong xã hội hiện thời, chúng ta thâm nhập quan sát, [sẽ thấy] hàng tại gia chẳng làm được Thập Thiện, nói chi là Tam Quy, Ngũ Giới! Xuất gia, thọ tam đàn đại giới viên mãn, [thế mà] Tam Quy Ngũ Giới đều chẳng làm được. Không chỉ là Tam Quy và Ngũ Giới chẳng làm được; Thập Thiện cũng chẳng làm được. Vấn đề này hết sức nghiêm trọng! Phật pháp suy vi, suy ở chỗ nào? Suy ở chỗ đệ tử Phật, tứ chúng tại gia và xuất gia chẳng trì giới, cho nên suy. Chẳng có Nho! Có sao chẳng có Nho? Kẻ học Nho chẳng tuân thủ lễ. Chẳng có Lễ, sẽ chẳng có Nho! Chẳng có Giới, sẽ chẳng có Phật! Hiện thời nói đến Nho, đến Phật, nói dễ nghe hơn một tí, sẽ là hữu danh vô thực. Đúng như vậy đó, chẳng giả tí nào!

Sách vở Nho và Phật lưu truyền trên thế gian, chúng ta đặc lực là do khoa học kỹ thuật phát triển, thuật ấn loát phát triển. Hiện thời, lưu truyền những sách vở ấy phí tổn thấp, rất thuận tiện, in với số lượng lớn để lưu thông. Đây là chuyện tốt đẹp. Bản thân chúng ta chẳng làm được, hy vọng lưu thông, có người có thể làm được, cũng là chuyện tốt, cũng là do lòng tốt, [chuyên làm] công việc lưu thông với một số lượng lớn. Nếu mong chính mình đạt được lợi ích chân thật, phải ghi nhớ, quyết định là phải y giáo phụng hành. Rất nhiều vị đồng học nói với tôi: “Tôi thật sự muốn làm, nhưng làm chẳng được!” Họ đều nói thật, chẳng phải là không muốn làm, thật sự mong làm, nhưng làm chẳng được! Do vậy, chúng ta mới lắng lòng, nghiêm túc quan sát, tư duy, “muốn làm nhưng chẳng làm được”, nguyên nhân ở chỗ nào? Nghiệp chướng quá nặng! Thông thường, trả lời bằng một câu: “Nghiệp chướng quá nặng, tập khí quá nặng!” Thế nhưng chúng ta phải hiểu, cô nhân nghiệp chướng có nặng hay không, tập khí có nặng hay không? Chẳng khác gì chúng ta trong hiện thời, cũng nặng nề! Họ dùng phương pháp gì để đối trị, để giải quyết vấn đề này? Họ dùng giáo dục. Giáo dục nhất định là từ khi còn thơ bé, dễ dạy! Chẳng sợ nghiệp chướng và tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, chỉ cần trong đời này quý vị được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, sẽ có năng lực không chế.

Do vậy, từ đây, tôi mới nghĩ đến cách giáo học từ xưa. Dân tộc Trung Hoa coi trọng giáo dục nhất, trên cả thế giới chẳng tìm thấy một dân tộc coi trọng giáo dục như dân Trung Hoa! Giáo dục bắt đầu từ chỗ nào? Từ tuổi thơ bé, chú ý nhất vào ba năm [đầu đời]. Cha mẹ chiều cô con thơ, suốt ba năm thời thời khắc khắc chẳng lìa bên thân, nêu gương tốt nhất bên cạnh đứa bé, thân giáo đầy. Họ thực hiện như thế nào? Như những gì đã nói trong Đệ Tử Quy hiện thời: Biểu hiện của cha mẹ trước đứa con thơ, ba thứ thân, ngũ, ý đều là dạy dỗ. Vì thế, sau này nó

lớn lên, sẽ biết báo ân cha mẹ, ân đức ấy quá ư to tát! Cũng từ trước khi tròn ba tuổi, tức là từ lúc sanh ra cho đến khi đầy ba tuổi, cha mẹ đã đặt vững cơ sở thuận thiện thuần tịnh cho nó. Tuy có phiền não, tập khí từ đời quá khứ, vẫn có thể khống chế. Vì thế, ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “*Giáo nhi anh hài, giáo phụ sơ lai*” (dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về). Hai câu danh ngôn này chính là kiến lập khuôn phép, gương mẫu, có mối quan hệ rất lớn đối với thời tiết, nhân duyên, chớ nên sơ sót!

Do vậy, trải các đời, bất luận là xuất gia hay tại gia, đã có nhiều người thành tựu ngàn ấy. Chúng ta xem Cao Tăng Truyện, xem Cư Sĩ Truyện, xem Thiện Nữ Nhân Truyện, có nhiều người thành tựu ngàn ấy, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên! Hiện thời, chúng ta nầy sanh vấn đề ở chỗ nào? Nầy sanh vấn đề là do chúng ta đã sơ sót chuyện giáo dục cơ sở. Chúng ta được sanh ra, trưởng thành, trước khi tròn ba tuổi, chẳng được người già dạy dỗ như vậy, cha mẹ chẳng dạy; người lớn tuổi trong nhà chẳng dạy, đã hữu ý hay vô tình học theo thói xấu xa! Những điều được tiếp xúc, mắt thấy tai nghe, thiện ít, ác nhiều; do vậy, bèn học theo thói xấu! Nhất là trong xã hội hiện thời, tối đa là thiện được một phần mười, ác đến chín phần mười! Sau mười năm, hai mươi năm nữa, có thể là thiện chỉ được một phần trăm, ác đến chín mươi chín phần trăm, đáng kinh hãi quá! Bởi lẽ, đại chúng trong xã hội không thích nghe, không ưa nghe giáo huấn của thánh nhân, nghe chẳng lọt tai!

Nếu giáo huấn của thánh hiền bị tuyệt diệt trong thế gian này, chẳng có ai cần đến, các vấn đề trong thế giới này sẽ nghiêm trọng. Trong các tôn giáo ngoại quốc nói đến chuyện tận thế, khẳng định là có, quyết định chẳng phải là “*gió thổi qua hang trống*”. Vì thế, trong mấy năm gần đây, chúng tôi dốc nhiều công sức đề xướng học tập Đệ Tử Quy. Học tập Đệ Tử Quy nhằm vun quén vững vàng căn cội. Nhà nào, không cần nhiều, chúng tôi chỉ hy vọng trên toàn thế giới có được mười nhà. Nhiều hơn, chẳng hy vọng, chỉ hy vọng trên cả thế giới có được mười gia đình giác ngộ. Kẻ làm mẹ thôi làm việc trong xã hội, toàn tâm toàn lực chăm nom con thơ của chính mình, thực hiện một trăm phần trăm Đệ Tử Quy. Bà ta bồi dưỡng một vị thánh nhân, bồi dưỡng một Châu Văn Vương, bồi dưỡng một Châu Công, bồi dưỡng một Khổng Tử, bồi dưỡng một vị Thích Ca Mâu Ni Phật. Có mười bà mẹ có thể bồi dưỡng mười vị thánh nhân, thế giới còn có cách cứu. Đây là niềm mong cầu của chúng tôi. Hy vọng người làm mẹ thật sự giác ngộ, chẳng cần tranh danh trục lợi với kẻ khác trong xã hội, hãy về nhà dưỡng dục thánh nhân!

Chuyện này hết sức vất vả, hãy toàn tâm toàn lực thực hiện. Dạy dỗ con thơ trong ba năm, dứt bặt hết thảy các duyên bất hảo. Trẻ thơ vào lúc ba, hai, một tuổi, vẫn chưa hiểu biết hoàn toàn, quý vị có thể khống chế toàn diện. Hai, ba tuổi, nó dần dần hiểu chuyện, nó muốn coi TV, quý vị không cho nó coi những tiết mục TV, có thể tìm những đĩa CD của cổ thánh tiên hiền cho nó xem. Nội dung là luân lý đạo đức, nhân lành quả lành, nhân ác báo ác, quý vị dạy nó những thứ ấy, những thứ ấy chính là căn cơ của thánh học. Quý vị dạy nó như vậy, bản thân quý vị phải trở thành thánh hiền. Chính mình chẳng phải là thánh hiền, sẽ

không thể dạy ra thánh hiền được! Trước hết, chính mình phải phát tâm mong thành thánh, thành hiền, ta hy vọng làm thánh nhân, ta hy vọng làm hiền nhân, ta hy vọng làm Phật, ta hy vọng làm Bồ Tát. Làm Phật, làm Bồ Tát chính là “*thọ Cụ Túc giới*”, chẳng cần phải thọ tam đàn đại giới, [mà phải là đối với] những gì đức Phật đã răn dạy quý vị thầy đều làm được.

Nương theo sự chỉ đạo từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để làm Phật, làm Bồ Tát. Hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy được thực hiện bằng Đệ Tử Quy. Từ tâm, Thập Thiện được thực hiện bằng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đó là kinh. Chúng ta đã học từ đại sư, lại còn phải [dùng giáo huấn của] tiểu sư để bổ trợ. Ấn Quang đại sư giới thiệu ba bộ sách, Liễu Phạm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư. Ba bộ sách ấy do tiểu sư, tức tổ Ấn Quang nói, trong các thứ thiện thư trong thiên hạ, ba thứ ấy là bậc nhất. Kẻ làm cha mẹ hằng ngày xem đọc, nghiên cứu, thảo luận, hai vợ chồng có thể cùng nhau nghiên cứu, thảo luận. Trong nhà lại có anh em trai, chị em gái, có cùng một chí, vun bồi thánh hiền trong thế hệ sau hồng cứu vớt xã hội, cứu vớt những chúng sanh khổ nạn trên địa cầu. Phải có hoài bão như vậy, phải có chí khí như vậy, thực hiện sự nghiệp vĩ đại không gì sánh bằng ấy! Ba mươi năm sau hoặc bốn mươi năm sau, thế giới này có thể tiến đến hòa bình, nhân dân mới thật sự sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Đối với Bồ Tát Giới, kinh Phạm Võng là Đại Thừa Bồ Tát giới. Tại Trung Hoa, kinh Phạm Võng được các vị tổ sư đại đức từ thời cổ phán định là Nhất Thừa giáo. Nhất Thừa giáo là đạo thành Phật. Trong hết thảy các kinh, Nhất Thừa giáo được dịch sang tiếng Hán chỉ có ba bộ, bộ thứ nhất là Hoa Nghiêm, bộ thứ hai là Pháp Hoa, bộ thứ ba là Phạm Võng. Những thứ khác là giáo pháp Đại Thừa. Giáo pháp Đại Thừa nhằm học làm Bồ Tát, Nhất Thừa giáo là thành Phật, giống như lớp Tiến Sĩ. Giáo pháp Đại Thừa giống như lớp Thạc Sĩ. Giáo pháp Tiểu Thừa là môn học thông thường; khi tốt nghiệp sẽ có học vị là Học Sĩ (Cử Nhân).

Đối với Cụ Túc Giới được nói ở đây, quý vị thầy Thanh Lương đại sư trong lời chú giải nói là “*đại tỳ-kheo giới*”, chẳng phải là tỳ-kheo bình phàm! Là loại thông thường, sẽ chỉ nói là tỳ-kheo, chẳng thêm chữ Đại vào đằng trước. Đại tỳ-kheo là Bồ Tát, thường nói là “*nội bí Bồ Đề tâm, ngoại hiện tỳ-kheo tướng*” (trong ẩn kín tâm Bồ Đề, ngoài hiện tướng tỳ-kheo). Nhìn từ bên ngoài thì là hình tướng tỳ-kheo xuất gia, bên trong là đại Bồ Đề tâm, đại Bồ Tát. Câu cuối cùng nói hay quá: “*Bồ Tát giới, diệc chế ý địa*” (Bồ Tát giới, cũng là chế ngự ý niệm), đây là chỗ khác với giới tỳ-kheo của Tiểu Thừa! Giới tỳ-kheo Tiểu Thừa khi kết tội thì định tội theo cách nào? Luận sự, chẳng luận tâm. Trong Tiểu Thừa, ví như sát sanh, kẻ ấy dấy ý niệm muốn giết người này, nhưng trên thực tế, kẻ đó chưa ra tay, người này cũng chưa bị giết, [như vậy thì] chẳng phạm giới. Ất cần phải là quý vị đã giết chết người ấy thì mới là phạm giới. Chứ quý vị có ý niệm ấy, chẳng phạm giới. Nhưng Đại Thừa Bồ Tát kết tội hoàn toàn tương phản với kiểu này, luận tâm, chẳng luận sự! Quý vị có ý niệm giết người, tức là đã phạm sát giới, chẳng cần biết có thực hiện nơi Sự hay không? Hễ có ý niệm ấy, chính là đã phá giới, [do vậy], giới Bồ Tát khó trì! Hễ Bồ Tát chẳng động niệm, chẳng có ý

ngã ấy, dẫu xác thực giết người, có tội hay không? Chẳng có tội! Coi như lỗi lầm, kết lỗi, chẳng kết tội! Vì quý vị chẳng có khởi tâm động niệm! Hễ khởi tâm động niệm, tuy chẳng giết người, vẫn có tội! Cách phán định của Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau!

Vì thế, phải hiểu, Bồ Tát giới là khởi tâm động niệm, “*ý địa*” (意地) là khởi tâm động niệm. Đấy mới là thật sự đầy đủ, giới luật là viên mãn. Trộm cắp, xác thực là chẳng trộm, mà cũng chẳng ăn cắp; hễ dấy lên ý niệm muốn chiếm đoạt chút tiện nghi của kẻ khác, đã phạm vào giới trộm cắp; đối với hàng Bồ Tát, đã phạm giới trộm cắp! Bồ Tát [chú trọng] ở chỗ khởi tâm động niệm. Theo Tiểu Thừa, trộm cắp thì nhất định phải có hành vi lấy tài vật của người khác làm của mình, đấy mới được coi là trộm cắp! Dẫu khởi tâm động niệm, nhưng chẳng có hành vi, sẽ chẳng phạm giới. Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau. Giới Tiểu Thừa tuy nhiều, nghiêm ngặt, dễ trì. Giới Đại Thừa tuy giới điều ít, chẳng dễ trì. Vì sao? Kết tội nơi khởi tâm động niệm! Vì sao Bồ Tát cao hơn Tiểu Thừa, đạo lý ở chỗ này.

Khi thọ Cụ Túc Giới, đấy là nói theo xưa kia, nhất là hàng đương cơ của bộ kinh này đều là Pháp Thân Bồ Tát, hoàn toàn thị hiện làm gương cho chúng sanh trong chín pháp giới, biểu diễn cho chúng ta thấy. “*Đương nguyện chúng sanh, cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp*” (nguyện cho chúng sanh, đủ các phương tiện, đắc pháp tối thắng), ý nghĩa được bao hàm trong hai câu này quá ư sâu xa. “*Đắc tối thắng pháp*” là phương pháp thù thắng nhất, không chỉ là chính mình, mà còn chung cho hết thảy chúng sanh. Câu “*đương nguyện chúng sanh*” rõ ràng lắm! Hết thảy chúng sanh đều trọn đủ các phương tiện, đều đắc pháp tối thắng. Nhưng “*cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp*” (đủ các phương tiện, đắc pháp tối thắng) tức là chính mình thọ Cụ Túc Giới, biểu diễn cho mọi người thấy.

Hiện thời, chúng ta thực hiện như thế nào? Học bằng cách nào? Chúng ta có thể biểu hiện viên mãn Đệ Tử Quy trong cuộc sống hằng ngày, tức là “*thọ Cụ Túc Giới*”, tăng tấn từng bước một. Đấy là gì? Trọn đủ giới pháp nhân thiên, tâm lượng chẳng lớn. Thực hiện viên mãn Đệ Tử Quy, mỗi câu trong ba trăm sáu mươi câu đều làm được, đó là nhân thừa Phật pháp. Nếu quý vị mở rộng tâm lượng, niệm nào cũng đều mong lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh tích lũy công đức, giúp chúng sanh thi hành Đệ Tử Quy. Thi hành Đệ Tử Quy là tích lũy công đức, chính quý vị biểu diễn cho người khác thấy, ảnh hưởng người khác, giúp đỡ người khác đầy đủ các phương tiện. Sau khi đã thi hành Đệ Tử Quy, toàn thể vận mạng của họ thay đổi, chuyển bản cùng thành phú quý, chuyển ngu si thành trí huệ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh, là thánh hiền trong thế gian, đắc pháp tối thắng!

Trong Phật môn thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu câu tất ứng*” (trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng), lời này là thật, chẳng giả! Nếu quý vị mong “*có cầu ắt ứng, tâm tướng sự thành*”, quý vị phải hiểu đạo lý, lại còn phải hiểu phương pháp, đúng lý đúng pháp tu học, quý vị sẽ chứng minh hai câu ấy là lời thật, chẳng giả. Thuở ấy, tôi hai mươi sáu tuổi, lúc mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, tôi nghe [hai câu ấy] hết sức hoan hỷ. Cuộc sống lúc ấy rất khổ sở, rất gian nan.

Thầy dạy tôi: “*Khi anh có cầu, mà chẳng cầu được, có cầu mà chẳng ứng, đó là do nguyên nhân gì? Chính mình có nghiệp chướng, nghiệp chướng chướng ngại sự cảm ứng, cho nên chẳng cầu được! Khi ấy, làm như thế nào? Tìm ra nghiệp chướng, tiêu trừ nghiệp chướng, điều chúng ta cầu nguyện sẽ tự nhiên hiện tiền*”. Lão nhân gia nói rõ ràng, nói minh bạch. Có cầu chẳng ứng, ngàn muôn phần chớ nên oán trời, hờn người, chê Phật, Bồ Tát chẳng linh, sai mất rồi! Quý vị chẳng biết chính mình có nghiệp chướng, còn nói “*Phật, Bồ Tát chẳng linh*”, tội chồng thêm tội, nơi chướng ngại lại tăng thêm một tầng chướng ngại nữa, làm sao quý vị có thể “*có cầu ắt ứng*” cho được? Làm sao quý vị có thể “*tâm tưởng sự thành*” cho được?

Nếu đại sư chẳng giải thích cặn kẽ đạo lý này cho chúng tôi, chúng tôi chẳng biết, chẳng nghĩ thông suốt được! Nhìn vào hoàn cảnh chung quanh, hễ người học Phật chẳng cầu được, luôn nói: “*Phật, Bồ Tát chẳng linh*”. Chúng ta chẳng thể tin tưởng, tức là tin vào chuyện ấy (Phật, Bồ Tát chẳng linh), chính mình bị thua thiệt. Chẳng biết lỗi ở chính mình, làm lạc trách móc người khác. Ngay cả như Nho gia nói “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì làm không được, hãy quay lại xét mình) cũng nhằm ý nghĩa này! Người niệm tụng hai câu này (“*hữu cầu tất ứng, tâm tưởng sự thành*”) rất nhiều, kẻ hiểu ý nghĩa chẳng nhiều, kẻ y giáo phụng hành càng ít! Vì thế, chúng ta đọc kinh, hiểu rõ, Bồ Tát tự mình làm được, sau đây mới yên tâm dạy người khác, tuyệt đối chẳng có làm lỗi. Chính mình đầy đủ các phương tiện, đặc pháp tối thắng; vì thế, tín tâm vẹn mười, dùng phương tiện thiện xảo để thành tựu người khác.

Sự nghiệp đáng khen ngợi nhất trong thế gian, sự nghiệp đáng được người khác tôn kính nhất là cứu độ chúng sanh. Chư Phật, Bồ Tát, đại thánh, đại hiền, đều theo đuổi sự nghiệp này, cứu độ hết thảy chúng sanh khổ nạn, chính mình đã làm được. Phật pháp “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đầy đủ vô lượng phương tiện, khiến cho hết thảy chúng sanh: Bản thân họ, gia đình, sự nghiệp, xã hội đều có thể đạt tới hạnh phúc mỹ mãn; đây là “*đặc pháp tối thắng*”. Nay thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Hãy xem tiếp đoạn thứ ba kế đó:

(Sớ) Minh tựu tọa Thiền Quán thời nguyện.

(疏)明就坐禪觀時願。

(Sớ: Các nguyện nói về khi tọa Thiền Quán).

Đoạn thứ ba gồm bảy nguyện, nói về chuyện tọa Thiền Quán. Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rõ, trong bảy nguyện ấy, bốn nguyện đầu...

(Sớ) Vị tu phương tiện, thứ nhị chánh tu Chỉ Quán.

(疏)為修方便，次二正修止觀。

(Sớ: Nhâm tu phương tiện, hai nguyện kế đó là tu tập Chỉ Quán).

Nguyện cuối cùng là...

(Sớ) Tu hành sự ngật.

(疏)修行事訖。

(Sớ: Chuyện tu hành đã xong).

Nói chung, tu học Phật pháp chẳng lìa khỏi Thiền, các đồng học chúng ta phải ghi nhớ điều này! Thiền được nói theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Vì hiện thời, ai nấy nghe chữ Thiền luôn nghĩ là “*tham Thiền đả tọa*”, pháp ấy thuộc về Thiền. Họ chẳng biết nghĩa rộng của Thiền! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, chẳng có môn nào không phải là tu Thiền. Sau Thiền, còn có thêm chữ Quán, nhằm nhắc nhở chúng ta, đây nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Trong Tông Môn gọi là Thiền Định, trong Giáo Hạ gọi là Chỉ Quán. Quý vị thấy lời Sớ dùng Thiền, dùng Quán, Tông Môn lẫn Giáo Hạ đều được bao gồm trọn vẹn.

Tại Trung Hoa, mười tông phái Đại Tiểu Thừa, ngoài Thiền Tông ra, chín tông phái kia đều được gọi chung là Giáo Hạ, [cho nên Phật pháp được nói chung là] Tông Môn Giáo Hạ. Vào thời cổ, chữ “*tôn giáo*” (宗教) trong Phật giáo chẳng giống như tôn giáo (Religion)³ trong hiện thời! Tôn giáo [trong Phật giáo] là nói đến Tông Môn và Giáo Hạ, có ý nghĩa này, chẳng dính dáng gì đến chữ tôn giáo (Religion) trong hiện thời! Vì phương pháp tu học của chúng ta khác nhau, Tông Môn là “*ngộ hậu khởi tu*”, [nghĩa là] trước hết cầu khai ngộ, sau đấy mới tu hành. “*Tu hành*” là sửa đổi những hành vi sai lầm. Giáo Hạ có phương pháp khác hẳn. Họ tu hành chẳng cần cầu khai ngộ trước; trước tiên, họ học tập giáo lý, giáo nghĩa, sau đấy sẽ dần dần khai ngộ. Vì thế, Giáo Hạ là tiệm ngộ, dần dần, thông thả. Tông Môn nói “*đốn ngộ*”. Chúng tôi thường nói Tông Môn là lớp học dành cho những kẻ thiên tài, chẳng phải là lớp bình phàm, [mà dành cho] bậc thượng thượng căn, kẻ căn tánh trung hạ sẽ học Giáo, [Giáo Hạ] giống như trường học thông thường, còn Tông Môn là trường học đặc thù, là lớp học dành cho những bậc thiên tài! Căn tánh của đại đa số người bình phàm là căn tánh trung hạ; vì thế, nhập môn từ Giáo Hạ sẽ dễ dàng hơn, nhập môn từ Tông Môn rất khó khăn.

Ba vị thầy của tôi chưa hề gặp nhau, nhưng dạy tôi, ngôn ngữ gần như đều nhất trí, quý vị nói xem, tôi có thể chẳng tin tưởng hay sao? Ba vị thầy đều dạy tôi nhập môn từ Giáo, quyết định chẳng cần dính dáng đến Tông! Các Ngài hoàn toàn khẳng định bảo tôi: “*Tông dành cho bậc thượng thượng căn, anh chẳng phải là căn tánh thượng thượng căn. Nếu anh học Thiền, sẽ chẳng khai ngộ, chẳng phải là căn tánh ấy*”. Ba vị thầy đều nói [quả quyết như vậy], tôi chẳng thể không tin tưởng. Vì lúc tiếp xúc ban đầu, nói thật ra, trước khi tôi học Phật, có xem một

³ Theo từ điển bách khoa Britanica, từ ngữ tôn giáo (Religion) trong ngôn ngữ Âu Tây bắt nguồn từ chữ Religionem trong tiếng La Tinh, mang ý nghĩa “*tôn sùng Chúa, tuân phục Chúa, mối ràng buộc giữa con người và thần thánh*”.

quyển sách Phật, tức bản tiên chú⁴ Lục Tổ Đàn Kinh của cư sĩ Đinh Phước Bảo, tôi xem thấy rất thú vị. Quý vị thấy một quyển sách dày như vậy, khi đó, bản tôi đọc là loại sách khâu gáy bằng chỉ, thuộc loại bản in xưa. Tôi ở nhà một người bạn, nhằm kỳ nghỉ bèn ở nhà anh ta ba, bốn ngày. Trong thời gian ba bốn ngày bèn xem tác phẩm ấy, càng xem càng thấy thú vị. Đọc xong quyển sách ấy, rất hứng thú. Vì thế, thầy từng hỏi tôi: “Anh đã xem sách Phật nào rồi?” Tôi liền kể về quyển sách ấy. Thầy bảo: “Rõ đến thứ ấy chẳng được đâu! Tuyệt đối chẳng hợp với căn tánh của anh!” Thầy Phương, Chương Gia đại sư, thầy Lý, ba vị đều nói như vậy!

Nhưng tôi đối với Đàn Kinh trọn chẳng giảm bớt hứng thú, bất quá tôi đối với Giáo bèn hết sức chú ý. Nhưng đối với Giáo, thầy Phương dạy tôi Hoa Nghiêm, phải coi trọng Hoa Nghiêm. Thầy nói Hoa Nghiêm là khái luận triết học trong kinh Phật. Thầy coi bộ kinh ấy thuộc vào tầng cấp đó, kinh ấy là khái luận triết học của kinh Phật, được biên soạn hết sức hay! Thầy nói các sách triết học trên thế giới chẳng có thứ nào có thể sánh bằng kinh Hoa Nghiêm! Kinh có lý luận, có phương pháp, cuối cùng có năm mươi ba lần tham học, tức là còn kèm thêm biểu diễn. Sách triết học trên toàn thế giới chẳng có quyển nào hoàn bị như vậy! Đây là khi tôi vừa mới tiếp xúc, thầy giới thiệu cho tôi. Vì thế, trong kinh điển nhà Phật, thầy giới thiệu bộ này. Thầy giới thiệu những kinh sách khác thuộc về Tướng Tông, tức Pháp Tướng Duy Thức. Thầy bảo: “Anh có thể học những thứ ấy, sẽ có lợi cho anh”. Hoa Nghiêm cũng là một trong sáu bộ kinh của Pháp Tướng Tông. Khóa trình căn bản của Pháp Tướng Tông gồm có sáu bộ kinh, mười một bộ luận⁵. Trong sáu kinh, mười một luận, Hoa Nghiêm là một trong sáu kinh. Vì Hoa Nghiêm bảo toàn thể vũ trụ là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Do vậy, Pháp Tướng Duy Thức Tông cũng lấy bộ kinh này làm khoa mục cơ bản của họ.

Do đó, tọa Thiền, tu Quán, sau khi đã thọ giới phải dụng công. Không chỉ là có lý luận, mà còn phải có thực tiễn, biến lý luận thành cuộc sống thì mới thật sự được thọ dụng. Nếu những gì đã học chẳng dùng được, chẳng có mảy may ý nghĩa nào, sẽ biến thành huyền học! Phật pháp chẳng phải là huyền học. Phật

⁴ Tiên chú (箋注) là một cách gọi khác của chú giải. Thông thường tiên chú sẽ ngắn gọn hơn thể lệ chú giải theo hình thức số, số sao, hoặc hợp luận. Đa số những người đời sau, khi chú giải kinh sách, không dám dùng chữ Số, Sao hoặc Luận vì tự khiêm chẳng dám coi mình ngang hàng với chư vị tổ sư nên thường dùng chữ Tiên Chú, Chú Giải, Giải, Diễn Nghĩa, hoặc Giảng Nghĩa.

⁵ Sáu kinh là kinh Hoa Nghiêm, Giải Thâm Mật, Như Lai Xuất Hiện Công Đức Trang Nghiêm, Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma, Lăng Già và Hậu Nghiêm Kinh (tức kinh Đại Thừa Mật Nghiêm). Mười một bộ luận là Du Già Sư Địa Luận, Hiền Dung Thánh Giáo Luận, Tập Lượng Luận, Nhiếp Đại Thừa Luận, Thập Địa Kinh Luận, Phân Biệt Du Già Luận, Quán Sở Duyên Duyên Luận, Duy Thức Nhị Thập Luận, Duy Thức Tam Thập Luận, Biện Trung Biên Luận, Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Tập Luận. Trong mười một bộ luận trên đây, Tập Lượng Luận đã thất truyền, Phân Biệt Du Già Luận chưa được dịch sang tiếng Hán. Do vậy, ngoài mười một bộ luận kể trên, các vị học Duy Thức tại Trung Hoa đặc biệt nghiên cứu thêm Bách Pháp Minh Môn Luận, Đại Thừa Ngũ Uẩn Luận, Nhân Minh Nhập Chánh Lý Luận, và nhất là Thành Duy Thức Luận.

pháp là một môn học vấn hết sức thực tế, cổ nhân gọi [Phật pháp] là “*thật học*” (實學), tức là một môn học vấn thực tại, học rồi lập tức sử dụng ngay, học rồi phải áp dụng! Đã học bèn lập tức có lợi, thật sự chuyển biến cảnh giới, khiến cho tất cả phiền não, ưu lự, khổ nạn của quý vị đều bị hóa giải. Đây là một nhu cầu bức thiết cho xã hội hiện thời, nhưng chẳng có ai nói rõ ràng, nói minh bạch! Đây là một chuyện đáng tiếc nuôi khôn sánh!

Có một số ít người hữu duyên, mọi người cùng nhau thông qua mạng Internet, hoặc truyền hình vệ tinh, cùng nhau học tập, chẳng có ai không được thọ dụng. Có đồng học ở hải ngoại báo tin, tại Âu Mỹ có không ít đồng học hằng ngày muốn xem, hằng ngày muốn học. Họ nói nếu một ngày chẳng xem, chẳng học, chẳng biết sống ngày ấy như thế nào! Tôi tin tưởng lời ấy. Vì sao? Tôi cũng có cùng cảm giác với mọi người: Chỉ có học tập Phật pháp, thực hiện Phật pháp, sẽ có niềm vui trong ấy. Xác thực là như Phu Tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là thật, chẳng giả! Do vậy, sau khi đã thọ giới, phải thật sự thực hiện!

“*Tọa Thiền Quán*”: Tọa là gì? Thiền là gì? Quán là gì? Phải hiểu rõ ba chữ ấy. Ba chữ ấy chính là trung tâm của Phật pháp. Đối với Tọa, dùng theo ý nghĩa, chẳng phải là hiểu theo mặt Sự, chẳng phải là bảo quý vị hằng ngày tĩnh tọa. Quý vị có cách nhìn như thế (tức hiểu Tọa là tĩnh tọa) thì đã hiểu sai ý nghĩa mất rồi. “*Tọa*” là gì? Chính là trong bốn thứ oai nghi của con người, tức là trong bốn tư thái, hành (行) là đi lại, trụ (住) là đứng bất động, tọa (坐) là ngồi xuống, ngọa (臥) là tối nằm ngủ trên giường. Quý vị thấy trong bốn tư thế đi, đứng, ngồi, nằm như thế ấy, ngồi là ổn định nhất. Nhất là ngồi xếp bằng tĩnh tọa, quý vị thấy dáng vẻ ấy, phía dưới lớn, phía trên nhỏ, giống như một quả núi, hết sức ổn định, mang ý nghĩa này, chẳng phải là thật sự ngồi! “*Tọa*” là bất động, thứ gì bất động? Tâm bất động, chẳng phải là thân. Tức là mong cho chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, hết thấy thời, hết thấy chỗ, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn chẳng động tâm. Đó gọi là Tọa.

Thiền là gì? Thiền là chẳng chấp tướng. Chẳng chấp tướng bèn gọi là Thiền. Kinh Kim Cang dạy: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, “*như như bất động*” là Tọa; Tọa là Định, có ý nghĩa Định. Thiền là chẳng chấp tướng, chẳng giữ lấy tướng, đừng nên ghim tất cả cảnh giới bên ngoài vào lòng, cũng là như chúng ta nói “*buông xuống*”. “*Quán*” là hiểu rõ chân tướng sự thật. Quán là thấy thấu suốt. Thiền là buông xuống. Buông xuống và thấy thấu suốt là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tịnh cực quang thông*”, [nghĩa là] tâm thanh tịnh đạt đến một mức độ nhất định, trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ là Quán, hiểu rõ. Do vậy, “*hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, đây là Quán. Quý vị đã hiểu rõ, có còn chấp trước hay không? Có còn phân biệt hay không? Có còn khởi tâm động niệm hay không? Đương nhiên là chẳng có, đó gọi là “*tọa Thiền Quán thời*”, đây chính là thật sự dụng công. Phương pháp thì tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn,

phương pháp quá nhiều! Pháp môn đầu nhiều đến mấy đi nữa, quý vị tu gì vậy? Chính là tu “*tọa Thiền Quán*”, ba chữ ấy đã gồm trọn toàn bộ sự tu hành trong Phật môn. Lại nói đơn giản hơn một chút, “*tọa Thiền Quán*” chẳng dễ hiểu, thay đổi danh từ, quý vị sẽ dễ hiểu hơn. Chương Gia đại sư dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Quán là thấy thấu suốt, tọa Thiền là buông xuống. Dùng “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, chúng ta nghe thấy rất thuận tai, dường như chẳng khó hiểu, [chỉ là danh từ khác nhau], cùng một ý nghĩa!

Từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, tu gì vậy? Chính là tu những điều này. Thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Hai phương pháp ấy giúp đỡ lẫn nhau thành tựu, tuy một mà hai, tuy hai mà một, từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai. Duyên phận của tôi xác thực là rất khó có, ngày đầu tiên gặp gỡ một vị xuất gia, Ngài liền đem phương pháp này truyền cho tôi. Thuở ấy, tôi vẫn không biết thực hiện từ chỗ nào, thỉnh giáo thầy, thầy dạy tôi: “Bồ thí”. Hãy thực hiện từ bồ thí! Thứ gì cũng đều có thể bồ thí, đều phải nên bồ thí. Bồ Thí là xả, bồ thí là thật sự thực hiện buông xuống, từ trong ra ngoài, trong và ngoài như nhau, quý vị mới có thể khai trí huệ. Vì sao? Xả trừ phiền não! Kẻ bình phàm chẳng thể xả là do gì? Keo tham, tập khí quá nặng! Chẳng đạt được bèn mong đạt được, tâm tham mà! Đã đạt được, chẳng chịu thí xả, không chịu buông xuống. Đây chính là tập khí phiền não. Tập khí phiền não nặng nề, chướng ngại trí huệ và đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh, thấy đều bị chướng ngại.

Vì thế, đức Phật dạy chúng ta, hết thấy chúng sanh và chư Phật Như Lai trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo (người Hoa nói là “*phước báo*”) cũng là bình đẳng, chẳng có mảy may sai biệt. Vì sao [những thứ ấy ở nơi] Phật đều hiện ra. Trí huệ, đức năng, phước báo của đức Phật khiến cho kẻ khác hâm mộ, chúng ta cũng có, vì sao chẳng hiện ra, sống cuộc đời bần cùng, khổ nạn? Vì sao? Chúng ta đã mê mất tự tánh, bị phiền não không chế. Quý vị chẳng lia phiền não, làm sao Tánh Đức có thể hiện tiền? Vì thế, [cần phải] thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là gì? Tự tánh vốn sẵn đủ, là thật, là vĩnh hằng. Vô lượng vô biên phiền não là giả, chẳng thật, sanh từ mê hoặc. Chỉ cần giác ngộ, phiền não sẽ chẳng có, quý vị phải thấy thấu suốt chuyện này! Dùng phương pháp gì để khôi phục Tánh Đức? Dùng tọa Thiền, cũng có nghĩa là dùng buông xuống, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn khởi tâm động niệm, Tánh Đức sẽ khôi phục viên mãn. Vì vậy, Phật pháp nói “*có cầu ắt ứng, tâm tướng sự thành*”, nó chẳng phải là từ bên ngoài. [Nếu là] bên ngoài, quý vị có mong, cũng chẳng thể đạt được, chẳng thể thành tựu. Toàn là do tự tánh biến hiện, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, làm sao có thể chẳng cầu được, há có lẽ ấy!

Do vậy, phải nhận biết rõ ràng ba chữ này, hiểu ý nghĩa của chúng, quý vị mới biết trong Phật môn tu gì? Chính là tu ba chữ này! Sau khi đã thọ giới, phải thật sự dụng công. Ba chữ này triển khai ra, sẽ là Phật pháp. Tại Trung Hoa, nói là mười tông phái, tức là vô lượng pháp môn. Bốn bài kệ đầu [trong phần này] nhằm dạy về phương tiện, chúng ta hãy xem Văn Thủ Bồ Tát dạy chúng ta học tập như thế nào.

(Kinh) Nhược nhập đường vũ, đương nguyện chúng sanh, thăng vô thượng đường, an trụ bất động.

(經)若入堂宇。當願眾生。昇無上堂。安住不動。

(Kinh: Nếu vào điện đường, nguyện cho chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động).

“Đường” (堂), nhìn vào tên, bèn nghĩ tới ý nghĩa. “Đường vũ” (堂宇) là gì? Thiên đường, niệm Phật đường, giảng đường, phòng học, quý vị muốn đến đó tu hành. Cũng phải hiểu rõ hai chữ “tu hành”. “Tu” là sửa đổi, “hành” là hành vi. Hành vi của chúng ta có sai lầm, hãy sửa đổi hành vi cho đúng, đó gọi là “tu hành”. Bất luận là Thiên đường cũng thế, mà niệm Phật đường cũng thế, giảng đường cũng thế, đều gọi là đạo tràng tu hành, là nơi chôn để tu hành. Phương pháp tu hành dẫu nhiều đến mấy, quy nạp lại, chẳng ngoài bốn loại lớn. Loại thứ nhất là tu Thiên; loại thứ hai là Giáo Hạ, tu Chỉ Quán; loại thứ ba là trì chú, là pháp tu trong Mật Tông; loại thứ tư là trì giới, là pháp tu trong Luật Tông. Chẳng ngoài bốn loại lớn ấy. Niệm Phật thuộc loại nào? Niệm Phật thuộc loại Chỉ Quán, tức Giáo Hạ. Chỉ là ngưng lặng, buông xuống vọng tưởng, tạp niệm. Quán: Chúng ta quán một câu Phật hiệu. Cách niệm Phật như thế nào? Tâm phải chuyên chú nơi Phật hiệu. Trong tâm tưởng Phật, miệng niệm Phật, thân lạy Phật, lễ Phật. Buông xuống vạn duyên là Chỉ, nhất tâm xưng niệm là Quán. Trên hình thức thì có bốn loại, nhưng phương hướng và mục tiêu chẳng khác gì nhau, hoàn toàn là nhất trí, thấy đều là tu cái tâm thanh tịnh.

Tâm thanh tịnh là chân tâm. Kinh Kim Cang dạy: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (tín tâm thanh tịnh bèn sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ. Tâm thanh tịnh đến một mức độ nhất định, trí huệ sẽ hiện tiền. Nương theo phương pháp này để tu hành, đây là Giới. Vì thế nói “*nương vào Giới để đắc Định, nương vào Định để khai Huệ*”. Tất cả bất luận là giảng đường, Thiên đường, niệm Phật đường, giới đường, hay giảng đường, đều là Chỉ Quán, phương hướng và mục tiêu nhất trí. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã diễn tả điều này là “*pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, chẳng khác gì nhau, đều nhằm thành tựu học nhân. Bài kệ này có ý nói quý vị tiến nhập nơi tu hành, đạo tràng của chúng ta tuy rất nhỏ, vẫn có hai “đường”. Một là giảng đường, hai là niệm Phật đường. Tầng chín là niệm Phật đường, tầng mười một là giảng đường. Tuy rất nhỏ, đều rất đúng pháp. Giảng đường hằng ngày giảng kinh, niệm Phật đường hằng ngày niệm Phật. Nhìn từ hình thức, được lắm chứ! Nhưng điều quan trọng nhất là hiệu quả, nghe giảng kinh hằng ngày trong giảng đường, có giác ngộ hay không? Điều này rất quan trọng. Đây là thành tích. Thường xuyên nghe, giác ngộ, hiểu rõ. Sau khi đã giác ngộ, phải sửa đổi. Sửa đổi hết thấy những lỗi lầm nơi xử sự, đãi người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Đây là tu hành, tức là sửa đổi cho đúng những hành vi sai lầm!

Nếu hằng ngày nghe kinh, hoàn toàn chẳng đở công dốc sức nghiêm túc sửa lỗi, đấy là chẳng tu hành. Tuy chẳng có hiệu quả, chẳng thể nói là không có điều tốt đẹp nào! Có một chút điều lợi, điều lợi gì vậy? Nghe kinh nhiều năm ngàn ấy, trong A Lại Da Thức đã gieo chủng tử Phật, tăng trưởng những chủng tử kinh giáo. Nhưng suốt đời này chẳng thực hiện, chẳng nghiêm túc hành trì, vẫn y hệt như cũ, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Niệm Phật, chẳng thể buông thân, tâm, thế giới xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh, [chỉ là] kết duyên cùng A Di Đà Phật, đời sau gặp duyên, sẽ lại tiếp tục hành trì! Nay chúng ta ở trong niệm Phật đường, giảng đường, nghe kinh, niệm Phật, hãy còn có lòng hứng thú to lớn như vậy là do nguyên nhân nào? Do đời đời kiếp kiếp trong quá khứ cũng thích làm. Vì sao chẳng thể vãng sanh? Chẳng nghiêm túc thực hiện. Đời này vẫn giống hệt như quá khứ; vậy thì sẽ đợi đến đời sau hay đời sau nữa! Nếu đời này giác ngộ, ta phải thật sự hành, đừng nên làm lơ nữa! Đời này ta phải quyết định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị rất dụng tâm nghe, rất nghiêm túc niệm, rất nghiêm túc buông xuống muôn duyên, vậy thì chúc mừng quý vị, khẳng định quý vị thành công trong đời này. Đúng là “*vạn người tu, vạn người đến*”, chẳng có một ai không thành tựu! Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Vì thế, “*đường vũ*” là chỗ tu hành chân chánh, tức là giảng đường, Thiền đường, niệm Phật đường, giới đường.

Hằng ngày chúng ta đều bước vào đó, có phát nguyện này hay không? “*Đương nguyện chúng sanh, thăng vô thượng đường, an trụ bất động*” (nguyện cho chúng sanh, lên nhà vô thượng, an trụ bất động). Hai câu sau này và những điều đã nói trong phần trước có cảnh giới hoàn toàn giống nhau, tức là chính mình có nguyện tâm ấy, chính mình phải nghiêm túc thực hiện thì mới có thể sanh ra ảnh hưởng. “*Vô thượng đường*” là nơi nào vậy? Chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là quả địa Như Lai rốt ráo! Nếu tâm nguyện của chúng ta an trụ nơi ấy, bất động, chẳng thoái chuyển, chẳng lay động, nhất tâm nhất ý chỉ mong làm Phật, đó là đúng. Nếu ai phát nguyện ấy, sẽ là Vô Thượng Bồ Đề tâm. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vì sao cầu sanh Tịnh Độ? Hy vọng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thành tựu Phật quả rốt ráo ngay trong một đời. Đấy chính là “*thăng vô thượng đường, an trụ bất động*” đang nói ở đây! Đấy mới là đại sự bậc nhất trong đời người. Những thứ khác đều là “*lông gà, vỏ tỏi*” (chuyện vụn vặt) chẳng đáng nhắc tới! Các thứ thị hiện nhằm làm cho người thế gian thấy. Người thế gian chẳng biết luân lý, chẳng biết đạo đức, chẳng có đạo nghĩa, mà cũng chẳng hiểu nhân quả; do vậy, vẫn phải thị hiện đủ thứ cho bọn họ. Đó là chuyện kèm theo, điều quan trọng nhất là phải cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chuyện này nói dễ dàng, thực hiện khó khăn khôn sánh! Dầu khó khăn, chẳng thể không làm! Làm từ nơi đâu? Phật, Bồ Tát từ bi tội bậc, trong thời kỳ Mạt Pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật đã vì chúng ta mở ra pháp môn phương tiện “*đời nghiệp vãng sanh*”, giúp chúng ta thành tựu trong một đời, từ bi cùng cực! Nếu chẳng có pháp môn này, trong các buổi giảng trước kia, tôi thường đề cập, Phật đã nói giỡn với chúng ta. Có sao là nói giỡn? Như mọi! Quý vị làm không được, chẳng phải là [đức Phật] đã nói uổng công ư? Có pháp môn này thì mới là từ bi chân thật. Nói ra đủ mọi pháp môn, khiến cho quý vị hâm mộ,

nhưng thật sự làm không được; thế nhưng Ngài nói ra pháp môn này, quý vị liền biết ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, hãy còn có một môn Phật pháp “*thành tựu ngay trong một đời*”. Chúng ta mới hiểu: Niệm Phật cầu vãng sanh là “*thăng vô thượng đường*”. Hiện thời, điều quan trọng nhất là chúng ta đối với pháp môn này phải “*an trụ bất động*”, quý vị mới có thành tựu. Niệm Phật mà còn ưa chuộng pháp môn khác, đó là xen tạp! Xen tạp, công phu sẽ chẳng thuần, chính mình lỡ làng cơ duyên quá tốt đẹp trong một đời này, quá đáng tiếc!

Có đồng tu ở phương Bắc kể với tôi, ở phương Bắc thịnh hành luyện công, hỏi tôi: “Niệm Phật có thể luyện công hay không? Luyện công có gây trở ngại cho niệm Phật hay không?” Chính quý vị hãy tự suy nghĩ, có trở ngại hay không? Nếu có trở ngại khiến cho quý vị phân tâm, tâm quý vị chẳng thể chuyên nhất, quý vị phải suy xét, rốt cuộc là học luyện công hay là học niệm Phật? Luyện công có chút hữu ích khiến cho thân thể khỏe mạnh, niệm Phật càng hữu ích cho sức khỏe. Vì sao? Quý vị đến hỏi tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản, ông ta sẽ nói cho quý vị biết. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, những thứ khác đều chẳng có, mỗi tế bào, mỗi khí quan trên thân thể quý vị đều là hoàn mỹ nhất, cái thân thể ấy còn có thể chẳng khỏe mạnh ư? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Tâm của quý vị biến thành A Di Đà Phật. A Di Đà Phật vô lượng quang thọ, A Di Đà Phật thân kim cang bất hoại, tâm đã là Phật tâm, lẽ nào thân chẳng phải là Phật thân? Quý vị hãy suy nghĩ đạo lý này! Còn có pháp môn nào có thể sánh bằng nó? Vì sao quý vị còn phải học chi khác? Đối với pháp môn này, quý vị chẳng có đủ tín tâm, vẫn còn mong tìm thứ khác để giúp đỡ, để phụ trợ. Sai mất rồi! Không cần thiết! Thứ gì cũng chẳng cần!

Vấn đề ở chỗ nào? Tín tâm! Tín tâm quyết định hết thảy. Quý vị có tín tâm đối với pháp nào, hãy thâm nhập một pháp môn ấy, chắc chắn sẽ có lợi ích. Lợi ích lớn hay nhỏ khác nhau, chẳng tương đồng. Lợi ích thù thắng khôn sánh, chẳng có gì sánh bằng, chính là pháp niệm Phật! Lời này chẳng phải do tôi nói, mà là mười phương ba đời hết thảy chư Phật đều khuyên dạy trọn khắp hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, há còn có thể sai lầm được ư? Vì thế, pháp môn Niệm Phật mới thật sự là “*thăng vô thượng đường, an trụ bất động*”.

Nay chúng ta thừa nhận sự khiêm khuyết là [chúng ta] hiểu biết chẳng thấu triệt, nhận thức chẳng rõ ràng. Do vậy, thành ra như thế nào? Công phu chẳng đắc lực! Nếu quý vị nhận thức rõ ràng, hiểu biết thấu triệt, quý vị sẽ tự nhiên an trụ bất động. Ai có thể làm được? Ai cũng đều làm được! Pháp môn này “*vạn người tu, vạn người đến*” chẳng giả! Thầy Lý thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh là đôi ba người*”. Tức là hai ba phần vạn! Nguyên nhân là gì? Chẳng thể trách A Di Đà Phật, chẳng thể trách Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng thể trách kinh điển, hãy trách ai? Trách chính mình! Chính mình đối với pháp môn này vẫn bán tín bán nghi y như cũ. Tôi nói chắc chắn không sai! Quý vị xác thực là bán tín bán nghi, chẳng hoàn toàn khẳng định. Vì sao? Hoàn toàn khẳng định, quý vị sẽ an trụ bất động.

Hiện thời, quý vị chẳng an trụ, nay vẫn còn dao động, vẫn mong học thứ này, vẫn muốn học thứ kia, sự nhận biết chẳng đủ sâu! Làm như thế nào đây?

Biện pháp hữu hiệu duy nhất là thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập kinh tạng chẳng nhằm mục đích nào khác, không gì chẳng nhằm giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ. Sau khi đã phá mê khai ngộ, tự nhiên sẽ đoạn nghi sanh tín. Đây là lợi ích của kinh giáo. Chúng ta còn chưa buông nghi lự xuống, hiệu quả của kinh giáo chẳng sanh ra sức mạnh. Đó là gì? Nghe chưa đủ, chẳng nghiêm túc nghe. Sau khi đã nghe, chẳng lý giải thấu triệt, chẳng nghiêm túc thực hiện. Rất nhiều người nghe kinh, tôi nghe đồng học nói: “Su phụ giảng kinh là giảng cho những người đó nghe, chẳng phải là giảng cho tôi nghe”. Vì thế, kẻ đó chẳng đạt được lợi ích. Ngõ chính mình thập toàn, thập mỹ, chẳng có khuyết điểm. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở chúng ta phải biết sửa đổi những tật xấu ấy như thế nào, [kẻ đó cũng tự nhủ]: “Đây chẳng phải là chuyện của ta, mà là của người khác, su phụ giảng cho người khác nghe”. Vì sao người ấy chẳng giác ngộ? Cái tâm lý sai lầm ấy đã sanh ra chướng ngại nghiêm trọng.

Tôi học Phật đã năm mươi lăm năm, tôi đạt được lợi ích là do có quan niệm hoàn toàn chẳng giống chư vị đồng học. Tôi đọc kinh, [cảm nhận] đức Phật đã vì tôi mà nói [bộ kinh ấy]. Tôi đọc chú sớ của cổ nhân, các Ngài đã đặc biệt vì tôi mà giảng. Tôi nghe bất cứ ai giảng kinh, [đều cảm thấy] người ấy giảng cho tôi, dạy dỗ tôi. Tôi chưa từng có một ý niệm: “Đây là vì kẻ khác mà giảng”. Chưa hề nghe nói, chẳng có ý niệm ấy! Vì thế, tôi có thể sanh khởi cái tâm cảm ơn. Dầu nghe người khác giảng một tiếng đồng hồ, tôi được lợi ích nhờ đó, tôi đều niệm niệm chẳng quên. Làm sao [dám nghĩ người nào đó đang giảng kinh] là giảng cho người khác được? Do vậy có thể biết: Có thể đạt được lợi ích chân thật hay không, quan niệm này quá quan trọng! Chư Phật Như Lai thị hiện trên thế gian, bất luận là quá khứ, hiện tại, hay tương lai, đều là vì ta, chẳng vì người khác!

Thầy dạy học, nói thật ra, thầy Phương dạy tôi, vì học trò chỉ có một mình tôi, đương nhiên là vì tôi. Chương Gia đại sư dạy tôi, học trò cũng là một mình tôi. Thầy Lý dạy học chẳng phải chỉ có mình tôi. Các bạn học cùng phòng học hoặc trong giảng đường đều rất đông. Tôi nghe thầy giáo huấn, tâm niệm: “*Thầy đang dạy mình, các đồng học nghe kẻ*”, tôi có quan niệm như vậy đó. Vì thế, tôi học được nhiều thứ hơn người khác, ngay cả các đồng học tại Đài Trung cũng hỏi tôi: “Ông học như thế nào mà thầy Lý luôn khen ngợi?” Tôi thưa: “Chẳng có gì khác, tôi từ bên ngoài tới, chẳng sống lâu dài tại Đài Trung; do vậy, tôi nắm rất chặt thời gian, tôi học tập rất nghiêm túc. Quý vị là người ở Đài Trung, ở lâu dài tại Đài Trung. Học một năm chưa hiểu, sẽ còn có hai năm. Học hai năm chưa hiểu, sẽ còn có ba năm, cứ từ từ! Tôi chẳng có thời gian ấy; vì thế, tôi phải rất nghiêm túc, rất nỗ lực học tập. Tâm thái học tập khác nhau, quý vị sẽ đạt được những thứ khác nhau”. Hiện thời, “*vô thượng đường, an trụ bất động*” là then chốt để thành công hay thất bại trong cả một đời, hết sức trọng yếu. Chúng ta tiến nhập niệm Phật đường, tiến nhập giảng đường, đều phải có lòng cảnh giác này thì mới nên! Nay đã hết thời gian rồi, hôm nay tôi giảng tới đây!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 26 hết